



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2019
Từ 30/9 - 04/10/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHÔNG ĐỂ VẤN ĐỀ GÂY BỨC XÚC MÀ KHÔNG XỬ LÝ

Phát biểu kết luận Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2019 vào chiều ngày 02/10, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có giải pháp căn cơ, đồng bộ, rõ ràng hơn để xử lý vấn đề ô nhiễm không khí...



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại phiên họp - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Tại phiên họp, các ý kiến cho rằng, nhiều giải pháp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa ra phù hợp, sát thực tế để phát triển, với 40 hội nghị tầm quốc gia đã được tổ chức trong 9 tháng qua.

Tổng hợp các ý kiến phát biểu, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đều có cùng nhận định, tình hình kinh tế - xã hội nổi lên nhiều điểm sáng đáng mừng gồm tăng trưởng GDP 9 tháng cao nhất 9 năm qua. Từ phía cung, tăng trưởng có sự đóng góp lớn của khu vực công nghiệp - xây dựng với mức tăng 9,56%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng, động lực chính của tăng trưởng.

Về phía cầu, xuất khẩu tăng khá, xuất siêu đạt cao nhất, 5,9 tỷ USD. Sức mua đạt khá. Đầu tư FDI và tư nhân đạt kết quả rất tích cực, “chúng ta vui mừng là tư nhân Việt Nam có bước phát triển rất tốt”. “Tôi đi dự một số hội nghị xúc tiến đầu tư ở các địa phương, họ chuẩn bị công phu, nhiều dự án đã đi vào hoạt động tốt, từ Bình Thuận, Kiên Giang và gần đây là Lạng Sơn, có 105.000 tỷ đồng đăng ký đầu tư vào đây”, Thủ tướng Chính phủ nói. Điều đặc biệt năm

nay, giải ngân vốn FDI tăng trưởng khá, 14,22 tỷ USD, tăng gần 7,5%. Dòng vốn đầu tư gián tiếp rất quan trọng với việc nhà đầu tư ngoại mua ròng khoảng 1,7 tỷ USD trong bối cảnh thị trường chứng khoán thế giới có nhiều biến động, thể hiện niềm tin của nhà đầu tư vào Việt Nam. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, bình quân 9 tháng tăng 2,5%, mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua. Các lĩnh vực xã hội chuyển biến tích cực.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý một số rủi ro, thách thức, tồn tại. Từ bên ngoài, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn phức tạp, khó lường; sự sụt giảm và tăng trưởng chậm lại của cả thế giới, rủi ro địa chính trị, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Còn vấn đề nội tại, giải ngân vốn đầu tư công chưa có chuyển biến. Nông nghiệp gặp khó khăn, tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ. Thể chế phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ chậm được ban hành. Một số vấn đề xã hội gây bức xúc thời gian qua, nhất là xảy ra các vụ án giết người dã man, tai nạn giao thông nghiêm trọng, dịch bệnh sốt xuất huyết gia tăng, tín dụng đen, ô nhiễm môi trường, úng lụt...

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có giải pháp căn cơ, đồng bộ xử lý vấn đề ô nhiễm không khí, sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, “không để vấn đề bức xúc như vậy, người dân kêu mà không xử lý”.

Đối với những tháng còn lại của năm 2019, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ quan điểm điều hành là Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành tuyệt đối không chủ quan, tập trung chỉ đạo các biện pháp cụ thể, khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đề ra. Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước để có đối sách phù hợp, kịp thời. Ưu tiên tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, trong đó có vấn đề giải ngân, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị đánh giá đầy đủ tác động của xung đột thương mại giữa các nước lớn đối với nước ta hơn nữa, tác động của thị trường tài chính quốc tế đối với kinh tế Việt Nam, đưa ra các giải pháp, kịch bản kịp thời, phù hợp, các giải pháp đa dạng hóa thị trường, khai thác tốt hơn các FTA đã ký kết, ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối, chống gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.

Bám sát nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để triển khai công việc sát sao hơn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu. Cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh. “Lần này đánh giá thi đua, phải xem xét môi trường đầu tư kinh doanh của các địa phương. Tại sao các địa phương gần nhau mà có anh phát triển tốt, có anh không phát triển dự án, công trình nào”. Các Bộ, ngành chức năng có chương trình hành động cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về thu hút đầu tư nước ngoài hay Nghị quyết số 52-NQ/TW về cách mạng 4.0.

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém và xử lý nợ xấu, sớm có biện pháp tháo gỡ vướng mắc khi triển khai Nghị quyết số 42/2017/QH14 để báo cáo Quốc hội.

“Các đồng chí cần khẩn trương hoàn thành rà soát cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết theo đúng tiến độ đề ra”, Thủ tướng Chính phủ nói. “Đừng giảm hình thức mà phải giảm thực chất, tạo môi trường kinh doanh tốt hơn”. Văn phòng Chính phủ thống kê, đôn đốc thực

hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng thể chế, đặc biệt là các Nghị định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, “bây giờ còn thiếu bao nhiêu, những Bộ, ngành nào còn thiếu”.

Các Bộ, ngành, địa phương, nhất là Bộ Công an, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có giải pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu các vấn nạn gây bức xúc xã hội, đặc biệt những vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, vụ hỏa hoạn ở nhiều nơi, cần công khai thông tin và nhắc nhở người dân về các biện pháp an toàn kịp thời hơn.

Tại phiên họp, Thủ tướng nhất trí chủ trương thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ LÀ CUỘC CÁCH MẠNG THỂ CHẾ

Phát biểu tại khai mạc Diễn đàn cấp cao và Triển lãm quốc tế về công nghiệp lần thứ tư - Industry 4.0 Summit 2019 diễn ra tại Hà Nội ngày 03/10, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình nhận định: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị là nghị quyết toàn diện, tổng thể đầu tiên của Đảng về chủ trương, chính sách của Việt Nam tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, được hệ thống chính trị và toàn xã hội đón nhận tích cực, nhiều chuyên gia quốc tế và trong nước đã đánh giá cao.

Nghị quyết số 52-NQ/TW đã thể hiện rõ quan điểm và sự quyết tâm của Đảng cộng sản Việt Nam khi coi “Chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan, coi đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội”.

Việt Nam cũng đã xác định: Nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số.

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương đánh giá, bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng thể chế. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số tạo

ra mô hình mới, lực lượng lao động mới, nhanh chóng, bùng nổ... khiến khuôn khổ thể chế truyền thống không còn phù hợp, mà nếu duy trì sẽ kìm hãm phát triển.

“Từ những lý do trên, đặt ra yêu cầu phải thay đổi thể chế, cần thay đổi tư duy quản lý theo lối mòn là cái gì không quản được ta cấm, cần có nhận thức rõ ràng cũng như bản lĩnh để thích ứng, đồng thời, lường đón được những tác động của cuộc cách mạng”, Trưởng Ban Kinh tế trung ương Nguyễn Văn Bình nhấn mạnh.

Industry 4.0 Summit 2019 sẽ có các mục tiêu quan trọng: Công bố các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ và các Bộ, ngành đẩy mạnh triển khai tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Tạo cơ hội trao đổi, tiếp nhận các ý kiến của chuyên gia trong nước và quốc tế về các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam; Triển lãm, giới thiệu các thành tựu, giải pháp công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các ngành, lĩnh vực kinh tế xã hội của Việt Nam; Kết nối kinh doanh và xúc tiến đầu tư trong các lĩnh vực cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư giữa các nhà đầu tư quốc tế với cộng đồng doanh nghiệp và đại diện của 63 tỉnh thành. Bên cạnh phiên toàn thể cấp cao, Diễn đàn có hội thảo chuyên đề gồm: Ngân hàng thông minh; Thành phố thông minh; Sản xuất thông minh; Năng lượng thông minh và Chuyên đề kinh tế số...

Nguồn: baohinhphu.vn

KIÊN QUYẾT CẮT BỎ CÁC TỔ CHỨC TRUNG GIAN; GIẢM ĐẦU MỐI BÊN TRONG; GIẢM CẤP PHÓ

Phát biểu kết luận Hội nghị giao ban trực tuyến toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng nhằm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng 9 tháng đầu năm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV/2019 diễn ra chiều ngày 30/9, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính đề nghị trong Quý IV/2019, toàn ngành, tiếp tục tham mưu công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên về công tác cán bộ gắn với việc chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy, bảo đảm cho sự thành công của đại hội đảng bộ các cấp. Chú trọng rà soát nhân sự tái cử và tập trung phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín để chuẩn bị xây dựng phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ tới. Kết hợp hài hòa giữa chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả, từng bước làm cho “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên” suy thoái ngày càng nhỏ đi bằng những giải pháp mạnh mẽ, kịp thời, phù

hợp; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tấm gương tiêu biểu, nhắc nhở những người thực hiện chưa tốt và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan hợp nhất, sáp nhập; kiên quyết cắt bỏ các tổ chức trung gian; giảm đầu mối bên trong; giảm cấp phó. Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc “Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, trong đó, tập trung các nghị quyết Trung ương 4, 6, 7 khóa XII cũng như các quy định về nêu gương...

Khẩn trương triển khai vị trí việc làm trong toàn hệ thống chính trị: Tiếp tục hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm của công chức ngành tổ chức xây dựng Đảng. Triển khai Đề án “Xây dựng hệ thống danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị” nhằm thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương, tiến tới trả lương cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm...

Nguồn: baochinhpheu.vn

BẢO ĐẢM LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN TRONG VIỆC GIÁM SÁT CHÍNH QUYỀN

Chiều ngày 30/9, đoàn công tác Trung ương do đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí Thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương làm Trưởng đoàn đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận, về thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2019 tại địa phương.

Tại buổi làm việc, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Ninh Thuận trong việc quán triệt, thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn của địa phương, góp phần làm cho kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển, chính trị ổn định, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền.

Để làm tốt hơn nữa công tác dân vận thời gian tới, đồng chí Trương Thị Mai đề nghị tỉnh Ninh Thuận cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trong việc tham gia giám sát công việc của chính quyền; chú trọng kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của Nhân dân, không để phát sinh các “điểm nóng”, các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Ngoài ra, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của tỉnh cần nêu cao tinh thần trách nhiệm; tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội về công tác dân vận; đổi mới hình thức tổ chức, phối hợp, liên kết, bảo đảm sát với yêu cầu thực tế, tránh chồng chéo, hình thức, kém hiệu quả.

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị của tỉnh cần thường xuyên kiện toàn tổ chức, bộ máy; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ dân vận. Các địa phương đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dân vận, tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương đề nghị...

Nguồn: ttxvn

CẦN LINH HOẠT TRƯỚC YẾU TỐ KHÓ LƯỜNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đưa ra nhận xét này tại phiên toàn thể Diễn đàn cấp cao về công nghiệp 4.0 - Industry 4.0 Summit 2019 với chủ đề “Chủ trương và chương trình hành động của Việt Nam chủ động tham gia cách mạng công nghiệp 4.0”, sáng ngày 03/10.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng các ý kiến trao đổi tại phiên họp rất toàn diện, tập trung vào những kế hoạch, hành động cụ thể để tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, mặc dù Bộ Chính trị mới ban hành nghị quyết về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhưng nhận thức cũng như hành động để tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng này đã bắt đầu từ trước đó.

Phó Thủ tướng Chính phủ điểm lại “từ Diễn đàn năm ngoái đến năm nay, chúng ta đã có hành động, đi đúng hướng và đạt được những kết quả tích cực. Một số chỉ số liên quan trực tiếp đến chủ đề Diễn đàn năm nay như chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam tăng 3 bậc, từ 45 lên 42. Chỉ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm vừa qua tăng 15 bậc lên thứ 59. Thanh toán điện tử tăng 19,6% số lượng giao dịch, 26,6% giá trị, đặc biệt thanh toán qua di động tăng 104% số giao dịch và 155% giá trị.

Chỉ số an toàn an ninh thông tin của Việt Nam tăng 50 bậc từ 100 lên 50. Giáo dục phổ thông xếp thứ 38. Việt Nam có 2 trường đại học vào top 1000 trường đại học hàng đầu thế giới. Nhiều trường đại học quy mô lớn, do tư nhân đầu tư phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu tư nhân được thành lập. Nhiều địa phương đã có những bước tiến lớn trong xây dựng đô thị thông minh”.

Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định phải tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Nghị quyết số 02/NQ-CP tích hợp các tiêu chí đánh giá, bảng xếp hạng của các tổ chức

quốc tế, rất phù hợp với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các Bộ, ngành, địa phương, cần tiếp tục thực hiện quyết liệt hơn, thiết thực hơn.

Đề cập đến yếu tố khó lường của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh vai trò quan trọng của con người để sẵn sàng tận dụng thời cơ, tránh được rủi ro, có các giải pháp linh hoạt thích ứng với những thay đổi mà ngày hôm nay chưa dự báo được.

“Nếu chúng ta không quyết liệt thì tỷ lệ tái mù chữ, trẻ em bỏ học, người lớn không được đào tạo căn bản về nghề nghiệp ở khu vực miền núi sẽ ngày càng tăng. Đây là điểm phải được nhận diện và giải quyết. Bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học nhằm xây dựng môi trường nghiên cứu, học thuật, sáng tạo để đại học không chỉ là nơi truyền thụ kiến thức, mà còn là nơi sáng tạo ra tri thức mới. Qua đó, đóng góp mạnh mẽ, hiệu quả vào hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia

“Một đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là kết nối, hợp tác. Vì vậy, phải tăng cường hợp tác giữa các cơ quan Chính phủ với nhau; giữa Chính phủ với doanh nghiệp, người dân; giữa người dân với nhau; giữa trong nước với ngoài nước. Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc cách mạng này. Chúng ta không chỉ giải quyết những ‘bài toán’ của riêng mình mà còn có trách nhiệm trước những vấn đề chung của thế giới”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói...

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC KIỂM TRA CÔNG VỤ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ TẠI TỈNH YÊN BÁI VÀ LÀO CAI

Trong 02 ngày 03 - 04/10, Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra hoạt động công vụ tại Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Lào Cai.

Sau khi nghe Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai, ý kiến góp ý, trao đổi, thảo luận của thành viên Tổ công tác, ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân các tỉnh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đánh giá cao công tác chuẩn bị, xây dựng báo cáo đầy đủ theo yêu cầu với số liệu đầy đủ, sinh động và thành phần tham dự đầy đủ với sự tham gia của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Yên Bái và Lào Cai. Bộ trưởng cũng đánh giá cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*** Đối với tỉnh Yên Bái:** Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Chương trình hành động, Kế hoạch thực

hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, 7, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp các đơn vị hành chính, tinh giản biên chế, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, công tác tiếp công dân... Đây là bước để tỉnh Yên Bái chuẩn bị tốt nhân sự cho đại hội Đảng các cấp vào năm 2020.

Rà soát lại các trường hợp vi phạm và xử lý triệt để các trường hợp bổ nhiệm, tuyển dụng chưa đúng quy định theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư về công tác cán bộ, xử lý dứt điểm trong năm 2019 và Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Nội vụ.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cố gắng nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; đồng thời, chỉ ra những cơ quan, đơn vị nào chưa thực hiện tốt, những chỉ số nào chưa tốt còn hạn chế để tìm giải pháp khắc phục trong thời gian tới, những cơ quan, đơn vị, chỉ số nào tốt thì tiếp tục phát huy.

Rà soát, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có Nghị định của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị quyết của Chính phủ về việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan tham mưu của Đảng.

Rà soát và quyết liệt hơn nữa việc tinh giản biên chế theo quy định, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mà không đảm bảo 02 tiêu chí theo quy định.

Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là vai trò tiếp công dân của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước...

*** Đối với tỉnh Lào Cai:** Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, 7, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ và Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp các đơn vị hành chính, tinh giản biên chế, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, công tác tiếp công dân... Đây là bước để tỉnh Lào Cai chuẩn bị tốt nhân sự cho đại hội Đảng các cấp vào năm 2020.

Chỉ đạo, rà soát lại các trường hợp vi phạm và xử lý triệt để các trường hợp bổ nhiệm, tuyển dụng chưa đúng quy định theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư về công tác cán bộ, xử lý dứt điểm trong năm 2019 và Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Nội vụ.

Chỉ đạo Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân để cải thiện cả điểm số và thứ hạng; đồng thời, chỉ ra những cơ quan, đơn vị nào chưa thực hiện tốt, những chỉ số thành phần nào chưa tốt còn hạn chế để tìm giải pháp khắc phục trong thời gian tới, những cơ quan, đơn vị, chỉ số nào tốt thì tiếp tục phát huy.

Rà soát, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có Nghị định của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị quyết của Chính phủ về việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện với các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hợp nhất 3 văn phòng: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Tiếp tục phê duyệt vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đặc biệt, vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cần phải xác định lại được số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị đó và ngạch gì...

Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là vai trò tiếp công dân của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước...

Về công tác dân vận, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đánh giá cao việc thực hiện công tác dân vận nói chung và công tác dân vận chính quyền của tỉnh nói riêng.

Bộ trưởng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận nói chung và công tác dân vận chính quyền nói riêng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới. Cần làm tốt công tác dân vận trong từng cơ quan, đơn vị của mình, từng cán bộ, công chức, viên chức và trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm hơn công tác dân vận chính quyền cấp cơ sở.

Nghiên cứu, đổi mới trong hoạt động, quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện gần dân. Tập trung giải quyết những bức xúc của người dân, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, môi trường, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và những vấn đề bức xúc của người dân và những vấn đề mà báo chí nêu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, trong đó có nội dung sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giải quyết chế độ chính sách, rà soát lại các thủ tục hành chính và các quy định có ảnh hưởng, gây phiền hà đến người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” để nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí, đánh giá mô hình điểm dân vận khéo, thường xuyên định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa vào tiêu chí thi đua vào nền nếp; lồng ghép các phong trào dân vận và các phong trào chung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân vận chính quyền.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: “CHUYỂN ĐỔI SỐ, MUỐN ĐI NHANH CHÍNH PHỦ PHẢI ĐI ĐẦU”

"Chuyển đổi số quốc gia bao gồm chuyển đổi số chính phủ, chuyển đổi số doanh nghiệp và chuyển đổi số xã hội. Muốn đi nhanh thì chính phủ phải đi đầu. Nghị quyết số 52-NQ/TW đã yêu cầu Chính phủ phải đi tiên phong trong chuyển đổi số".

Thông điệp được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh trong bài phát biểu tại Phiên toàn thể Diễn đàn cao cấp về công nghiệp 4.0 diễn ra sáng ngày 3/10 do Ban Kinh tế Trung ương tổ chức.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hay còn gọi là Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của Bộ Chính trị đã định hướng cho chuyển đổi số Việt Nam. Tinh thần của Nghị quyết là đặt mục tiêu cao, nhất là mục tiêu kinh tế số chiếm tới 30% GDP, để từ đó phải đổi mới tư duy, tạo thuận lợi cho cái mới phát triển, giải pháp phải đột phá, Việt Nam sẽ bứt phá vượt lên.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, chuyển đổi số đã diễn ra nhiều năm qua. Nhưng chỉ khi xuất hiện các công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 thì chuyển đổi số mới thực sự tăng tốc. Chuyển đổi số để tiến tới kinh tế số và xã hội số và chỉ khi đó mới là môi trường tốt nhất cho đổi mới sáng tạo.

"Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng vĩ đại của loài người. Chúng ta sống trong thế giới thực từ khi xuất hiện loài người. Và đây là lần đầu tiên loài người bước vào một thế giới khác. Sẽ xuất hiện kinh tế số và xã hội số. Và chỉ lúc này thì các công nghệ số mới phát huy hết sức mạnh của nó. Cả sức mạnh xây dựng và sức mạnh huỷ diệt", ông Hùng nói.

Chuyển đổi số sẽ hình thành các mối quan hệ mới. Và đây mới là thách thức lớn nhất của chuyển đổi số. Nhưng cũng chính những mối quan hệ mới này, những mô hình kinh tế mới này mới phát huy hiệu quả của chuyển đổi số.

Chấp nhận cái mới phụ thuộc vào chuyển đổi nhận thức của con người. Nhưng lại là lợi thế của các nước đi sau, vì sự chuyển đổi nhận thức này không phụ thuộc vào cơ sở vật chất mà một nước đang sở hữu. Các nước đi sau thì ít gánh nặng của quá khứ, cả về hạ tầng vật chất và thể chế, cả về năng lực cạnh tranh của thời 2.0, 3.0. Những gánh nặng quá khứ này có thể lại là cản trở cho 4.0, vì 4.0 cần năng lực cạnh tranh mới, hạ tầng mới, thể chế mới.

Người đứng đầu ngành thông tin và truyền thông cũng cho rằng, nếu chúng ta có chính sách phù hợp thì Việt Nam sẽ tận dụng được cơ hội này để vượt lên thành nước phát triển. Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng về chính sách và thể chế nhiều hơn là một cuộc cách mạng về công nghệ. Và đây lại càng là lợi thế của Việt Nam khi chúng ta có Đảng lãnh đạo, có thể ra được những quyết sách lớn một cách nhanh và tập trung. Nghị quyết số 52-NQ/TW là một thí dụ như vậy.

Chuyển đổi số mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam. Nhưng đây là một sự thay đổi mang tính toàn diện, đến từng doanh nghiệp, từng tổ chức, đến từng người dân, đến mọi lĩnh vực. Việt Nam muốn thay đổi thứ hạng trên thế giới thì phải đi nhanh và đi đầu để có lợi thế cạnh tranh. Chúng ta có thể làm được vì văn hoá người Việt Nam là thích ứng nhanh với cái mới, ham học hỏi cái mới, sáng tạo trong ứng dụng cái mới. Và Việt Nam luôn là nước mạnh nhất thế giới trong các cuộc cách mạng toàn dân.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, các nước như Việt Nam chúng ta có cơ hội bứt phá. Nhưng phải là một tư duy mới, không truyền thống, không tuần tự. Cả quản lý nhà nước, cả doanh nghiệp, đều cần một sự đột phá trong tư duy, trong chính sách, trong cách tiếp cận. Với tinh thần và quyết tâm của Nghị quyết số 52-NQ/TW, là Đảng đi trước làng nước theo sau, thì chúng ta tin tưởng rằng công cuộc chuyển đổi số quốc gia sẽ giúp Việt Nam vượt lên...

Nguồn: vneconomy.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: CẮT GIẢM 3.160 ĐÀU MỎI, GIẢM 1.700 CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO

Tại Hội nghị trực tuyến công bố Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập các Chi cục thuế khu vực trực thuộc 35 Cục Thuế tỉnh, thành phố, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, từ 2017 đến nay, Bộ Tài chính đã rà soát, sắp xếp bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, cắt giảm được 3.160 đầu mối các đơn vị từ trung ương đến địa phương. Trong đó, giảm 2 tổ chức cấp phòng thuộc các Vụ/Cục thuộc Cơ quan Bộ, 30 phòng thuộc cơ quan Tổng cục, 485 tổ chức cấp phòng/chi cục thuộc Cục địa phương và 2.643 đơn vị cấp tổ (đội) thuộc Chi cục thuộc Cục địa phương. Qua đó, giảm trên 1.700 công chức giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp tổ/đội trở lên.

Tổng cục Thuế giảm 26 phòng thuộc các Vụ/Ban mềm thuộc cơ quan Tổng cục Thuế; giảm 63 phòng và 211 Chi cục thuế tại các Cục thuế tỉnh, thành phố; giảm khoảng 1.500 đội thuế thuộc chi cục thuế, giảm 1.561 công chức giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp đội thuế trở lên.

Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, đối với hệ thống thuế, thực hiện chủ trương sắp xếp hệ thống thuế theo khu vực, Bộ Tài chính đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 giảm số lượng chi cục thuế từ 711 chi cục còn 420 chi cục (giảm 291 chi cục)

Quyết liệt thực hiện, đến nay hệ thống thuế đã thực hiện sắp xếp tại 61 cục thuế, hợp nhất 401 chi cục thuế thành 190 chi cục thuế khu vực; giảm 211 chi cục thuế; trong đó có 22 cục thuế hoàn thành trước so với kế hoạch hợp nhất chi cục của cả 3 năm 2018, 2019 và 2020.

Hội nghị trực tuyến lần này đã công bố triển khai 35 Quyết định về việc hợp nhất các Chi cục Thuế huyện thành Chi cục Thuế khu vực, qua đó sẽ thành lập 98 Chi cục Thuế khu vực trên cơ sở hợp nhất 207 Chi cục Thuế trực thuộc 35 Cục thuế tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chỉ đạo sát sao, hướng dẫn tổ chức thực hiện tốt việc thành lập các chi cục thuế khu vực, nếu có vướng mắc ngoài thẩm quyền thì kịp thời báo cáo để xử lý với mục tiêu sớm ổn định tổ chức; hướng dẫn xử lý quy trình nghiệp vụ, quản trị phần mềm ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc, ổn định tư tưởng, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

“Việc sắp xếp, hợp nhất các Chi cục Thuế ít nhiều cũng có sự xáo trộn về tổ chức bộ máy, con người, về đời sống, sinh hoạt, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng, đến tâm tư của công chức... Tôi và các đồng chí lãnh đạo Bộ cũng rất hiểu và chia sẻ.

Tuy nhiên, đề nghị đồng chí Tổng Cục trưởng, các đồng chí lãnh đạo Cục, lãnh đạo các đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động cục thuế các tỉnh, thành phố đồng lòng, đồng sức, quyết tâm vượt qua các khó khăn ban đầu, triển khai tốt việc sắp xếp, hợp nhất, thành lập chi cục thuế khu vực, đảm bảo tư tưởng, tổ chức, bộ máy để không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao...”, Bộ trưởng Bộ Tài chính nhấn mạnh...

Nguồn: anninhthudo.vn

NGÀNH XÂY DỰNG: GIẢI QUYẾT 19.000 HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau 1 năm thành lập và hoạt động, Bộ phận một cửa tại Bộ Xây dựng đã phát huy hiệu quả tích cực, nên mặc dù Bộ Xây dựng chỉ có 47 thủ tục hành chính nhưng đã tiếp nhận hơn 20.000 lượt hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết và trả kết quả hơn 19.000 hồ sơ, giảm thiểu tỷ lệ quá hạn hoặc phải bổ sung hồ sơ.

Đây là thông tin được ghi nhận tại hội nghị tập huấn triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng tổ chức tại Hà Nội, sáng ngày 01/10.

Chương trình tập huấn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

Mục đích của buổi tập huấn nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết và kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Xây dựng.

Thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sẽ thúc đẩy, tạo động lực để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính - một trong những nội dung có tính đột phá trong chương trình cải cách hành chính của ngành xây dựng.

Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng Tạ Quang Vinh cho biết, hôm nay cũng là tròn một năm ngày thành lập và hoạt động của Bộ phận một cửa tại Bộ Xây dựng, trên tinh thần triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong suốt một năm qua, Văn phòng Bộ và các đơn vị đã có sự phối hợp chặt chẽ để hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Xây dựng đi vào cải cách thực chất về cả chất lượng và tiến độ.

Trong một năm qua, Bộ Xây dựng triển khai phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ bưu chính công ích, cổng dịch vụ công để tạo điều kiện nhanh chóng, thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Đồng thời, với việc vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ Xây dựng cũng đẩy mạnh việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thông qua việc trình Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP, góp phần tháo gỡ những rào cản về thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo động lực phát triển cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Nguồn: ttxvn

NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: HOÀN THIỆN ĐỀ ÁN TỔ CHỨC ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Việc xây dựng Đề án tăng cường năng lực hệ thống tổ chức và đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030 là cần thiết có ý nghĩa, vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành Tài nguyên và Môi trường.

Theo đó, Đề án nhằm mục tiêu: “Kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường từ Trung ương đến địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường ngày càng chính quy, hiện đại, thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước”.

Đề án yêu cầu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương phải bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; Yêu cầu tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường để xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất và trình độ thực hiện các mục tiêu phát triển ngành trong giai đoạn tới...

Trên cơ sở mục tiêu đề ra, Đề án đã phân tích, đề xuất thực hiện đồng bộ 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp cho công tác tăng cường năng lực hệ thống tổ chức và đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường đến năm 2030...

Nguồn: dangcongsan.vn

XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÔNG TÁCH RỜI PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Ngày 02/10, hội thảo “Xây dựng đô thị thông minh trong tiến trình chuyển đổi số Quốc gia” trong khuôn khổ Diễn đàn cấp cao về Công nghiệp 4.0 được tổ chức tại Hà Nội.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, việc phát triển đô thị thông minh hiện nay ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập và lúng túng. Các Bộ, ngành vẫn đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện việc xây dựng và ban hành các quy định hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các cơ chế, chính sách về đô thị thông minh và các địa phương cũng mới bước đầu triển khai một số ứng dụng dịch vụ cơ bản cho đô thị thông minh. Theo Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng, trước tiên, các địa phương cần có nhận thức đúng về đô thị thông minh, các điều kiện cần và đủ để từng bước xây dựng thành công đô thị thông minh tại địa phương, hết sức tránh đầu tư dàn trải, làm theo phong trào.

Thứ hai, trong triển khai cần quán triệt nguyên tắc xây dựng hạ tầng nền tảng dùng chung, dữ liệu được chia sẻ tập trung và giám sát điều hành tập trung để bảo đảm hiệu quả đầu tư.

Thứ ba, phải gắn kết, không được tách rời việc xây dựng đô thị thông minh với phát triển Chính quyền điện tử. Cần coi trọng Chính quyền điện tử làm nòng cốt để xây dựng đô thị thông minh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi giao tiếp với cơ quan chính quyền. Người dân phải được cung cấp các ứng dụng để giao tiếp với chính quyền và mọi ý kiến phản ánh của người dân phải được giải đáp nhanh và thoả đáng.

Thứ tư, căn cứ vào điều kiện và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, lựa chọn những lĩnh vực thiết yếu cần ưu tiên triển khai khi xây dựng đô thị thông minh, tránh rập khuôn, đầu tư tràn lan.

Thứ năm, cần hết sức quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng ngay từ giai đoạn đầu của việc thiết kế xây dựng, triển khai đô thị thông minh.

Thứ sáu, cần có công cụ để đo lường, đánh giá được kết quả thực hiện.

Thứ bảy, nên lựa chọn các doanh nghiệp công nghệ có đủ năng lực để tổ chức triển khai.

Và cuối cùng không thể thiếu là quan tâm phát triển nguồn nhân lực phù hợp. Một đô thị thông minh không thể thông minh nếu thiếu người lãnh đạo có tầm nhìn, thiếu nguồn nhân lực có đủ trình độ để hoạch định, xây dựng, quản lý và vận hành đô thị đó...

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN HAI BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Ban Văn hóa xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch về khảo sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố.

Mục đích của đợt khảo sát nhằm đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố từ năm 2017 đến nay; kết quả thực hiện Thông báo Kết luận số 04/TB-HĐND ngày 22/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về phiên giải trình việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quy tắc ứng xử nơi công cộng và công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn Thành phố.

Đợt khảo sát cũng làm rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức liên quan trong quá trình triển khai thực hiện, qua đó, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các giải pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt hơn Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố.

Đối tượng khảo sát là Sở Văn hóa, Thể thao cùng một số sở, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố; một số điểm sinh hoạt công cộng (quảng trường, công viên, bến xe, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cơ sở tín ngưỡng tôn giáo...) trên địa bàn thành phố.

Dự kiến, thời gian khảo sát trực tiếp, từ ngày 15/10/2019 đến ngày 30/10/2019.

Nguồn: tienphong.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG GIẤY

Ngày 02/10, Ủy ban nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh ra mắt thí điểm tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính không giấy thông qua dịch vụ công trực tuyến với tất cả các thủ tục thuộc lĩnh vực lao động.

Dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực lao động là một trong 3 dịch vụ công qua mạng đầu tiên được quận 1 triển khai và đưa vào vận hành từ năm 2009. Tuy đây không phải là thủ tục hành chính tiên phong ứng dụng giải quyết trực tuyến, nhưng dịch vụ này thu hút nhiều doanh

nghiệp sử dụng. Từ năm 2018 đến nay, quận 1 đã thu hút hơn 3.500 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục khai trình sử dụng lao động.

Doanh nghiệp có nhu cầu chỉ thực hiện 6 bước: vào trang điện tử của quận; chọn mục; chọn đăng ký và điền thông tin vào các ô; chọn dịch vụ trả hồ sơ; chọn gửi; nhận biên nhận. Để tra cứu kết quả hồ sơ, doanh nghiệp cũng vào trang điện tử quận 1, chọn dịch vụ trực tuyến và nhập mã biên nhận do phần mềm cung cấp hoặc nhập số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là có thể tiến hành tra cứu kết quả. Doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng trên các thiết bị thông minh máy tính, máy tính bảng, điện thoại và nhận kết quả là văn bản điện tử cùng chữ ký số.

Nguồn: sggp.org.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ÁP DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI ĐIỆN TỬ

Vừa qua, tại lễ khai trương áp dụng biên lai điện tử với sự tham dự của 150 doanh nghiệp vận tải biển, Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh cho biết sẽ chính thức áp dụng biên lai thu phí, lệ phí hàng hải điện tử kể từ ngày 01/10/2019.

Đây là một bước ngoặt lớn trong việc nâng cao cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và là bước đi quan trọng để triển khai dịch vụ công cấp độ 4 đối với thủ tục cho tàu biển vào, rời các cảng TP. Hồ Chí Minh.

Giám đốc Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Hải Nam cho biết, việc áp dụng biên lai điện tử mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, cũng như cơ quan quản lý. Cụ thể như giảm chi phí in ấn, thời gian phát hành so với biên lai giấy; giảm chi phí vận chuyển do được gửi bằng phương thức điện tử email, tin nhắn; dễ bảo quản và công khai minh bạch.

Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh là đơn vị đầu tiên trong nước thực hiện biên lai thu phí, lệ phí điện tử. Sắp tới các cảng vụ hàng hải ở các địa phương khác trong nước cũng sẽ áp dụng nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Nguồn: tuoitre.vn

ĐÀ NẴNG: ĐƯA VÀO SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ngày 02/10, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng chính thức đưa vào sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.danang.gov.vn>.

Công dịch vụ công trực tuyến thành phố có 850 dịch vụ công trực tuyến ứng dụng ở mức cấp độ 3, 4, trong đó, ưu tiên triển khai trực tuyến ở cơ sở. Cụ thể cấp quận, huyện có 151/176 thủ tục (chiếm 86%); cấp xã, phường có 80/97 thủ tục (chiếm 82%), còn lại là của các sở, ngành.

Đặc biệt, Công dịch vụ công trực tuyến thành phố đã áp dụng các công nghệ, giải pháp để cho phép nộp và quản lý các bản vẽ xây dựng và 100% thủ tục cấp phép xây dựng đã được triển khai trực tuyến ở mức 3, cấp sổ hộ khẩu điện tử, triển khai tài khoản công dân điện tử... kết nối với công dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

Ngoài ra, Công dịch vụ công trực tuyến này cũng ưu tiên 3 dịch vụ trực tuyến liên quan đến cấp con dấu của Công an thành phố. Đây là 3 dịch vụ mà các tổ chức có nhu cầu sử dụng nhiều, tích hợp sẵn chức năng thanh toán trực tuyến, phiếu thu điện tử và đại lý dịch vụ công trực tuyến để các cơ quan chủ động sử dụng, cung cấp dịch vụ công ở mức 4.

Sau khi Công dịch vụ công trực tuyến được đưa vào hoạt động, các cơ quan, địa phương trên địa bàn TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp như: Thanh toán không dùng tiền mặt khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian xử lý hồ sơ đến 50% so với thời gian xử lý hồ sơ trực tiếp; bổ sung các dịch vụ công trực tuyến để bảo đảm mục tiêu 100% thủ tục hành chính được cung cấp ở mức 3 trở lên đến hết năm 2020 (801 dịch vụ), đưa vào sử dụng ứng dụng di động cho dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chữ ký số, đẩy mạnh cung cấp tài khoản công dân điện tử, sử dụng dữ liệu điện tử thay thế thành phần hồ sơ phải nộp...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh cho biết, việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Đà Nẵng ngày càng tăng. Năm 2018, có 44% dịch vụ công được số hóa và chỉ trong 9 tháng đầu năm 2019 tăng lên 51%.

Việc đưa Công dịch vụ công trực tuyến vào hoạt động cùng với việc thêm mới 280 dịch vụ công trực tuyến là nỗ lực của thành phố nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân. Như vậy, đến năm 2020, TP. Đà Nẵng sẽ có tối thiểu 60% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, 50% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến, 20% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính, Ông Lê Trung Chinh khẳng định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẦN THƠ: ĐÃ TINH GIẢN, CẮT GIẢM BỘ MÁY HƠN 3.400 NGƯỜI

Đối với việc sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính, TP. Cần Thơ đã ban hành quyết định thực hiện sắp xếp, kiện toàn giảm 30 phòng chuyên môn thuộc 15 sở, ngành, 5 phòng thuộc chi cục. Qua đó giảm 105 chức danh trưởng và phó phòng thuộc sở, chi cục.

Cần Thơ cũng đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn 138 ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành xuống còn 64 ban chỉ đạo và 29 hội đồng (các hội đồng sẽ giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ).

Cùng đó là hoàn thành thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp huyện. Cụ thể là Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy kiêm Trưởng phòng Phòng Nội vụ tại huyện Phong Điền và Vĩnh Thạnh, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra quận tại quận Ô Môn (huyện Thới Lai đang triển khai thực hiện). Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ. Có 77/85 phường, xã, thị trấn bố trí bí thư hoặc phó bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 11/19 xã, phường, thị trấn bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp, kiện toàn, giải thể qua đó giảm 42 đơn vị sự nghiệp, 30 điểm trường tiểu học và mầm non, 9 chi nhánh phát triển quỹ đất quận, huyện.

Về sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu vực đã cơ bản hoàn thành. Sở Nội vụ đã có văn bản thẩm định giải quyết hưởng chế độ thôi việc cho 731 người ở 85 phường, xã. Tổng kinh phí thực hiện chế độ đối với những người dôi dư đến nay là hơn 9,7 tỉ đồng.

Cũng theo Sở Nội vụ Cần Thơ, trong năm 2019, tính đến ngày 15/9, thành phố đã phê duyệt tinh giản biên chế đối với 91 cán bộ, công chức và viên chức. Đồng thời, cắt giảm 943 biên chế trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, 108 chỉ tiêu hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Lũy kế từ khi thực hiện đến tháng 9/2019, thành phố đã phê duyệt tinh giản biên chế 319 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. TP. Cần Thơ cũng đã cắt giảm 3.093 biên chế (gồm 143 biên chế công chức trong cơ quan hành chính, 2.950 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) và 108 hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn: plo.vn

CẦN THƠ: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG “ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH”

Theo Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ Nguyễn Chí Kiên, trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ đã tập trung đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến tích cực trong phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quán triệt từng công chức, viên chức thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, hết lòng phục vụ nhân dân.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp như: Thứ nhất, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến giá đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, công khai minh bạch các quy định pháp luật về đất đai để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện theo đúng quy định.

Thứ hai, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư; phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật, quy định liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Đồng thời, tiếp nhận giải đáp thắc mắc, phản hồi kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực này.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức nhất là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; hoàn thành các tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

Thứ tư, tiếp tục hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục đất đai để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; rà soát, kiểm tra tình hình sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; đất chuyển nhượng, đất nông nghiệp chưa chuyển mục đích; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể triển khai Đề án khai thác quỹ đất TP. Cần Thơ giai đoạn 2017 - 2021.

Thứ năm, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp trong thủ tục hành chính đất đai; luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao ngày càng tốt hơn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững của TP. Cần Thơ trong thời gian tới.

Thứ sáu, tăng cường tuyên truyền để tổ chức, cá nhân trên địa bàn TP. Cần Thơ dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố. Quán triệt công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường trong việc khai thác, sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ đề nghị các cơ quan Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tăng cường số lượng tin, bài, phóng sự về việc thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 về lĩnh vực đất đai để doanh nghiệp và người dân nắm bắt thông tin...

Nguồn: baotainguyenvoimoiuong.vn

BẮC NINH: VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh tổ chức vận hành thử nghiệm hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh.

Phát biểu khai mạc, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Nhân Chiến khẳng định, việc vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thành phố thông minh tỉnh Bắc Ninh là một trong những bước khởi đầu thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về cải cách hành chính, xây dựng thành phố thông minh. Từ đó, phục vụ đắc lực quá trình xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Thông qua việc vận hành thử nghiệm Trung tâm, tỉnh sẽ rút ra những

kinh nghiệm, vấn đề cần chỉnh sửa, khắc phục để chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp hoàn thiện. Qua đó, phục vụ lãnh đạo tỉnh việc chỉ đạo, điều hành của thành phố thông minh.

Trung tâm điều hành gồm 17 hợp phần: Báo cáo; chỉ đạo điều hành; lịch làm việc; văn bản đi và đến; nghiên cứu khảo sát; điều hành mật nội bộ; trung tâm trả lời ý kiến người dân; chương trình đào tạo nội bộ; kết nối thông minh; diễn đàn; kiểm tra, giám sát... cho phép thống nhất về mặt thông tin, dữ liệu, đồng thời các cơ quan có thể dùng chung những thông tin này. Qua đó, giúp lãnh đạo các cấp nắm bắt mọi luồng dư luận, thông tin để kịp thời đưa ra các ứng xử phù hợp. Bên cạnh đó, người dân, doanh nghiệp cũng có thể thông qua ứng dụng này thông báo với các ngành chức năng những vấn đề cấp thiết cần giải quyết, khắc phục hoặc đề đạt những kiến nghị của mình đến chính quyền các cấp.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Nhường nhấn mạnh, bên cạnh những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bắc Ninh được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu về triển khai chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Tỉnh Bắc Ninh đã triển khai tích cực các dự án thành phần thành phố thông minh và đã đưa hệ thống Trung tâm điều hành thành phố thông minh vào hoạt động thử nghiệm. Đây là mô hình tiên tiến, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn yêu cầu trong đổi mới quản lý, sáng tạo trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với xu thế đổi mới và tiếp cận cuộc cách mạng 4.0.

Trong thời gian tới, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông làm việc với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh để báo cáo với các Bộ, ngành chia sẻ dữ liệu với tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục giúp đỡ, hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ lựa chọn Bắc Ninh thí điểm trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương.

Các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt tầm quan trọng về việc xây dựng thành phố thông minh đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị và người dân để nâng cao nhận thức, chủ động làm quen với công nghệ sử dụng mô hình thành phố thông minh. Trong quá trình sử dụng cần tiếp tục phát hiện, phản hồi thông tin, ý kiến để hiệu đính, hoàn thiện hệ thống...

Nguồn: baobacninh.com.vn

QUẢNG NINH: THU PHÍ, LỆ PHÍ XUẤT NHẬP CẢNH BẰNG BIÊN LAI ĐIỆN TỬ

Từ ngày 01/10, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh (Công an tỉnh Quảng Ninh) thực hiện thu phí, lệ phí xuất nhập cảnh bằng biên lai điện tử tại 4 điểm, gồm: Trụ sở đơn vị, Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ninh (cùng ở TP. Hạ Long), Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn và Trạm Xuất nhập cảnh Móng Cái (TP. Móng Cái).

Biên lai điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về cung ứng dịch vụ công của tổ chức thu phí, lệ phí, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương pháp điện tử

theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; có giá trị về mặt pháp lý như hóa đơn giấy, đã được Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế chấp nhận.

Việc áp dụng biên lai điện tử thay thế biên lai giấy giúp giảm chi phí, tạo thuận lợi trong quản lý, thống kê, báo cáo, nâng cao hiệu suất công việc, phù hợp với xu hướng cải cách, phát triển theo chỉ đạo và quyết tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Việc làm này không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, mà còn xóa bỏ tình trạng công dân phải sử dụng nhiều loại giấy tờ, góp phần đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến tại địa phương.

Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh thực hiện thu phí, lệ phí gồm 3 loại chính là lệ phí đối với hồ sơ công dân đề nghị cấp hộ chiếu, phí giải quyết thủ tục cư trú của người nước ngoài, lệ phí đối với hồ sơ công dân đề nghị cấp thông hành.

Trước đây, biên lai thu, nộp các khoản trên được in phôi giấy, mỗi năm trung bình sử dụng khoảng 50.000 biên lai giấy, do vậy, công tác thống kê, báo cáo, lưu trữ gặp nhiều khó khăn do số lượng biên lai lớn, phát sinh nhiều bất cập trong việc theo dõi, lưu trữ, cũng như phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra tài chính.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HẢI DƯƠNG: KHAI TRƯƠNG CỔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ngày 01/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã tổ chức khai trương “Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh - LGSP và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương”.

Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh - LGSP là hệ thống nền tảng lõi trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương được đưa vào sử dụng sẽ giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Hiện nay, trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Hải Dương tích hợp 1.840 thủ tục hành chính; trong đó cấp tỉnh là 1.450, cấp huyện là 279, cấp xã là 111 thủ tục.

Tính đến ngày 27/9/2019, trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp 1.706 dịch vụ công mức độ 3 và 134 dịch vụ công mức độ 4; tổng số hồ sơ tiếp nhận là 174.537 bộ, tổng số hồ sơ đã giải quyết là 166.379 bộ; tỷ lệ giải quyết đúng hạn là 94,6%.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hải Dương Nguyễn Cao Thắng chia sẻ: Việc triển khai, đưa vào vận hành nền tảng này sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) của tỉnh Hải Dương...

Nguồn: ttXVN

NAM ĐỊNH: RA MẮT TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ngày 30/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tổ chức Hội nghị công bố quyết định thành lập và khai trương Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, nhằm hướng đến xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định Phạm Đình Nghị cho biết, những năm qua tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, nhất là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, góp phần đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa. Đặc biệt là làm thay đổi tích cực mối quan hệ giữa chính quyền với người dân và cộng đồng doanh nghiệp để từng bước cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Tuy nhiên, việc cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số bất cập, hạn chế trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, bố trí công chức làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Thực tế, vẫn còn không ít thủ tục hành chính chưa đưa vào giải quyết tại bộ phận một cửa ở nhiều cơ quan, đơn vị. Một số thủ tục được giải quyết chưa kịp thời, trễ quá hạn, trong đó, có cả thủ tục hành chính được giải quyết qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, khiến người dân phải đi lại nhiều lần.

Với phương châm “Chuyên nghiệp, công tâm, tận tình, chính xác, đúng hẹn”, lãnh đạo, công chức, viên chức Trung tâm phục vụ hành chính công phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nếu có sai sót hoặc chậm thời gian so với quy định thì ngoài việc xử lý trách nhiệm, cá nhân, tổ chức có liên quan phải công khai xin lỗi hoặc gửi thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp.

Người dân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính không phải đi lại nhiều, tốn thời gian mà sẽ được các bộ phận chuyên môn của các sở, ngành, đơn vị giải quyết ngay tại Trung tâm phục vụ hành chính công...

Nguồn: nhandan.com.vn

LẠNG SƠN: LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XUẤT NHẬP CẢNH TỰ ĐỘNG TẠI CỬA KHẨU HỮU NGHỊ

Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (tỉnh Lạng Sơn) là một trong những cửa khẩu lớn nhất của tuyến biên giới Việt-Trung, mỗi ngày có từ 5.000 - 7.000 lượt khách làm thủ tục xuất nhập cảnh. Để giảm tải ùn ứ, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đã lắp đặt hệ thống xuất nhập cảnh tự động.

Đây là một trong những việc làm cụ thể nhằm thực hiện chủ trương, kế hoạch của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Hệ thống xuất nhập cảnh tự động gồm 4 cửa, trong đó có 2 cửa xuất cảnh và 2 cửa nhập cảnh. Mỗi cửa được lắp đặt thiết bị quét mã vạch số thông hành, quét vân tay và quét mống mắt, có khu vực đăng ký lấy dữ liệu hành khách ban đầu và hệ thống camera giám sát.

Để đi qua cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động, hành khách phải làm thủ tục, đăng ký dữ liệu cá nhân, gồm thông tin giấy thông hành, mống mắt, vân tay để lực lượng biên phòng nhập vào hệ thống máy chủ. Sau khi đăng ký, hành khách thực hiện các thao tác cần thiết để qua cổng như quét thông tin số thông hành, quét mống mắt, quét vân tay. Nếu trùng khớp thông tin, cổng sẽ tự động mở và hành khách có thể thông quan. Nếu không khớp, hệ thống sẽ báo trên màn hình giám sát, khi đó mới đến cán bộ biên phòng xử lý.

Toàn bộ quy trình này chỉ khoảng 10 - 20 giây/người, do đó, so với việc xuất nhập cảnh thông thường giảm từ 1 - 1 phút 40 giây.

Ngoài rút ngắn nhiều thời gian về thủ tục xuất nhập cảnh cho người dân, hệ thống còn giúp cho việc kiểm soát thông tin người xuất nhập cảnh một cách chính xác, không để lọt đối tượng thuộc diện quản lý nghiệp vụ, cùng với đó là giảm tải áp lực công việc cho các kiểm soát viên.

Hiện nay, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đang áp dụng công nghệ kiểm soát xuất nhập cảnh tự động với công dân Việt Nam sử dụng giấy thông hành hàng ngày và thường xuyên qua lại cửa khẩu. Thời gian tiếp theo, đơn vị sẽ hướng tới áp dụng với các đối tượng là người Việt Nam sử dụng hộ chiếu phổ thông, hộ chiếu công vụ làm thủ tục để qua cửa khẩu, tiến tới áp dụng ở tất cả mọi công dân trên thế giới để tạo sự thuận lợi, thông thoáng và an toàn nhất cho hoạt động lưu thông hàng hóa, qua lại giữa hai bên biên giới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ GIANG: BAN HÀNH QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 26/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 1832/QĐ-UBND Ban hành Quy định đánh giá kết quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang, Quyết định này thay thế Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả cải cách hành chính tỉnh Hà Giang.

Theo đó, Quy định này đã xác định cụ thể việc đánh giá xác định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Quy định này xác định nguyên tắc đánh giá, gồm: Việc Xác định chỉ số cải cách hành chính được tổ chức định kỳ hàng năm; Bảo đảm tính công khai, minh bạch; trung thực, khách quan và chính xác; phản ánh đúng kết quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; Tổ chức công bố, công khai chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị sau khi đánh giá.

Theo Quy định này, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính được đánh giá dựa trên thang điểm 100, trong đó 70 điểm đánh giá qua báo cáo tự đánh giá và thực hiện thẩm định, 30 điểm đánh giá qua điều tra xã hội học. Việc xếp hạng kết quả cải cách hành chính được tính trên cơ sở phần trăm (%) tổng số điểm đạt được trên tổng số điểm tối đa (100 điểm), xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp và chia thành 05 nhóm: Nhóm xếp loại xuất sắc, đạt từ 90% trở lên; nhóm xếp loại tốt, đạt từ 80% đến dưới 90%; nhóm xếp loại khá, đạt từ 65% đến dưới 80%; nhóm xếp loại trung bình, đạt từ 50% đến dưới 65%; nhóm xếp loại yếu, đạt dưới 50%.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban Tổ chức - Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức, triển khai thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo đúng quy định.

Kết quả triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm sẽ là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả chỉ số cải cách hành chính có giải pháp thiết thực trong xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác cải cách hành chính của đơn vị mình.

Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính

LAI CHÂU: NỖ LỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Trần Tiến Dũng để cải thiện các vấn đề trên, tỉnh Lai Châu đã ban hành kế hoạch cụ thể theo giai đoạn, theo năm. Giao các cơ quan chủ trì từng tháng, từng quý sẽ kiểm đếm, đôn đốc các đơn vị thực hiện, nhằm phục vụ tốt hơn quá trình minh bạch hóa thông tin, tinh gọn thủ tục tạo sự thuận lợi trong thu hút đầu tư.

Sau khi có nghị định của Chính phủ và hướng dẫn liên ngành giữa Bộ Nội vụ và các Bộ liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết liệt chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp Sở Nội vụ xây dựng đề án, sửa đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng theo quy định. Đến nay, cơ bản tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã đi vào ổn định và hoạt động tốt.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tại 133 cơ quan, địa phương trong đó: cấp tỉnh, 17/20 cơ quan; 8 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; 108 xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện theo Đề án một cửa và Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đối với cấp tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu sẽ đưa gần 1.400 thủ tục hành chính vào giải quyết, trong đó có gần 300 thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý tại chỗ. Theo đó, 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được số hóa, giải quyết trên môi trường mạng và được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Trần Tiến Dũng khẳng định: “Chúng tôi phải bảo đảm đúng thời gian theo quy định, thậm chí là phải sớm hơn và tạo thuận lợi tối đa cho người dân. Mục tiêu khi người dân đến đây, chỉ cần một lần là có thể giải quyết được các thủ tục hành chính. Thậm chí trong tương lai gần, chúng tôi hướng tới việc người dân không cần đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, ở nhà cũng có thể đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được”.

Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Trần Tiến Dũng khẳng định, trong thời gian tới cơ quan đơn vị của tỉnh Lai Châu tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp đội ngũ cán bộ, cải cách thủ tục hành chính. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tỉnh Lai Châu sẽ tạo ra bước đột phá trong cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy, đưa tỉnh Lai Châu từng bước rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh trung du, miền núi phía bắc và cả nước...

Nguồn: nhandan.com.vn

NGHỆ AN: GẶP MẶT GẦN 800 LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG TRONG CÁC CƠ QUAN

Ngày 28/9, Thường trực Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức Hội nghị gặp mặt với 800 cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh năm 2019.

Đây là lần đầu tiên Thường trực Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức hội nghị này, với mong muốn chuyển tải thông điệp về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quyết tâm chính trị, thống nhất hành động của lãnh đạo tỉnh đến với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh.

Hội nghị đã nhận được 386 lượt ý kiến của các trưởng, phó phòng và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh. Trong đó, các ý kiến tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2020; mục tiêu, những vấn đề cần giải quyết và các nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, đội ngũ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh thông qua ý kiến của mình đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, thái độ cầu thị, những băn khoăn, trăn trở về những vấn đề mà Đảng bộ tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy quan tâm.

Các tham luận cũng đề cập đến công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh để thu hút nguồn lực phát triển; vấn đề đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử, cắt giảm thủ tục hành chính; đặt sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phát triển của tỉnh. Các cơ chế, chính sách, điều kiện, môi trường làm việc, mong muốn được công hiến, ghi nhận, phát triển gắn với công tác sắp xếp bộ máy, tổ chức cán bộ liên quan đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong các cơ quan cấp tỉnh. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trước những yêu cầu trong giai đoạn hiện nay...

Nguồn: baotintuc.vn

HÀ TĨNH: TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 30/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Theo Kế hoạch, việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, đồng thời, việc xác định Chỉ số đảm bảo trung thực, khách quan, đúng quy định.

Cũng theo Kế hoạch, Báo cáo của các xã, phường, thị trấn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định, tổng hợp trước ngày 05/11/2019; báo cáo của các sở, ban, ngành; Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo) trước ngày 20/11/2019.

Tại Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, theo đó, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan Trung ương; theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019 đảm bảo chính xác, khách quan, đúng kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan Trung ương theo đúng quy định. Các cơ quan: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo các lĩnh vực được phân công theo dõi, quản lý./.

Văn Sơn, Vụ Cải cách hành chính

QUẢNG NGÃI: TĂNG CƯỜNG ĐƯA CÁN BỘ VỀ CƠ SỞ RÈN LUYỆN

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi tích cực luân chuyển, tăng cường cán bộ về địa phương, đơn vị cơ sở. Cách làm này không chỉ giúp nhiều địa phương khắc phục hạn chế, yếu kém mà còn góp phần rèn luyện đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phong cách lãnh đạo sâu sát, gần gũi Nhân dân.

Giải pháp tăng cường đưa cán bộ về cơ sở của huyện Bình Sơn còn có hiệu quả là, hầu hết cán bộ sau khi được luân chuyển, tăng cường về cơ sở đều trưởng thành hơn. Đồng chí Võ Văn

Tâm, Bí thư Đảng ủy xã Bình Mỹ, hết thời gian đi luân chuyển về xã Bình Mỹ, trở về giữ cương vị Huyện ủy viên, Phó Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Bình Sơn. Những kiến thức, kinh nghiệm từ cơ sở đã giúp đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Theo Bí thư Huyện ủy Bình Sơn Hà Thị Anh Thư, công tác luân chuyển và tăng cường cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn và tuổi đời còn trẻ về cơ sở đã giúp huyện có được một đội ngũ cán bộ giỏi, trách nhiệm, biết chia sẻ khó khăn, thân thiện với người dân.

Không chỉ luân chuyển cán bộ huyện về cơ sở, tỉnh Quảng Ngãi còn tích cực thực hiện luân chuyển cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành về các huyện công tác nhằm phát huy năng lực sáng tạo trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi Phạm Thanh Tùng đánh giá, hầu hết cán bộ luân chuyển, tăng cường về địa phương, cơ sở đều phát huy tốt năng lực lãnh đạo, điều hành, tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng, chính quyền vững mạnh. Trong đó, nhiều đồng chí nêu cao tinh thần tìm tòi, học hỏi, năng động, sáng tạo, có hướng đi mới, tạo được đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có một số cán bộ khi được luân chuyển, tăng cường về địa phương, cơ sở chưa làm tròn chức trách của mình, còn thụ động trong công việc, chưa hoạch định được nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ... Tình hình này cũng là cơ sở để các cấp ủy đảng đánh giá cán bộ chính xác, khách quan hơn. Chính vì vậy, thời gian vừa qua Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã triển khai luân chuyển, điều động nhiều cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành về địa phương, đơn vị công tác, để không chỉ nhằm mục đích rèn luyện cán bộ mà còn phục vụ công tác đánh giá, sàng lọc, lựa chọn cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh.

Thời gian tới, Tỉnh ủy Quảng Ngãi sẽ tiếp tục nghiên cứu cơ chế, tạo điều kiện cho cán bộ được đi luân chuyển, tăng cường về cơ sở, phát huy tốt năng lực, sở trường, xây dựng, bổ sung chính sách hỗ trợ cán bộ luân chuyển để các đồng chí yên tâm công tác; đồng thời có quy chế đánh giá cán bộ thông qua kết quả trong thời gian luân chuyển, tăng cường. Tỉnh ủy xác định, đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm...

Nguồn: nhandan.com.vn

QUẢNG NAM: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện Kế hoạch số 2005/KH-UBND ngày 16/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019, trong các ngày 15-16/9, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính do Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thị Á Kim làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My và Nam Trà My. Tham gia đoàn còn có đại diện các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2019. Hầu hết các văn bản chỉ đạo, điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đều được cập nhật trên hệ thống Q-Office của huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai việc áp dụng chữ ký số, hệ thống truyền hình phục vụ cho họp trực tuyến đến các xã, thị trấn được huyện đầu tư trang bị. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2019/NĐ-CP được chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc từ huyện đến xã, thị trấn; đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận 1.820 hồ sơ, đã giải quyết 1.632 hồ sơ, đang giải quyết 188 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn đạt 98,2%, trễ hạn 1,8%; một số thủ tục hành chính đã được đưa vào thực hiện theo quy trình 4 bước tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả.

Theo báo cáo kết quả thực hiện công tác Ủy ban nhân dân 9 tháng đầu năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Trà My, thời gian qua, với nỗ lực, quyết tâm cao trong thời gian qua các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã chủ động tham mưu xây dựng và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác Ủy ban nhân dân; việc ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, đến nay tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển trên môi trường mạng đạt trên 80%; có 08/10 xã đã được đầu tư, mua sắm trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2019/NĐ-CP được chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, trong 9 tháng đầu năm, toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 1.433 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng và trước hạn 1.432 hồ sơ (tỷ lệ 99,9%).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác Ủy ban nhân dân của huyện Bắc Trà My và Nam Trà My vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc như: trang thiết bị, máy móc ở các xã, thị trấn vẫn còn thiếu, chưa đảm bảo yêu cầu, đường truyền internet không ổn định; một số thủ tục hành chính đã được cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhưng vẫn chưa phát sinh hồ sơ; việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước còn đang trong quá trình xây dựng chưa hoàn thành...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thị Á Kim, Trưởng Đoàn kiểm tra đánh giá cao nỗ lực, quyết tâm và những kết quả đạt được trong công tác Ủy ban nhân dân của địa phương thời gian qua và kỳ vọng trong thời gian tới địa phương sẽ khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế để công tác Ủy ban nhân dân đạt kết quả cao hơn.

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

BÌNH PHƯỚC: GIẢM TỪ 11 XUỐNG CÒN 6 CHI CỤC THUẾ

Ngày 30/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã công bố quyết định tinh gọn bộ máy ngành thuế. Theo đó, từ 11 Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố giảm xuống còn 6 Chi cục Thuế.

Thực hiện Quyết định 1678/QĐ-BTC ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thành lập các Chi cục Thuế khu vực trên cơ sở hợp nhất các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tỉnh Bình Phước; theo đó, tinh giảm đầu mối từ 11 Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố như hiện nay xuống còn 6 Chi cục Thuế (hợp nhất 9 Chi cục Thuế thành 4 chi cục Thuế khu vực).

Theo đó, hợp nhất hai Chi cục Thuế thành phố Đồng Xoài, Chi cục Thuế huyện Đồng Phú thành một Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú, trụ sở chính đặt tại Chi cục Thuế thành phố Đồng Xoài hiện nay, do ông Trần Quang Vinh làm Chi cục Trưởng. Hợp nhất hai Chi cục Thuế thị xã Bình Long, Chi cục Thuế huyện Hớn Quản thành một Chi cục Thuế khu vực Bình Long - Hớn Quản, trụ sở chính đặt tại Chi cục Thuế thị xã Bình Long hiện nay, do ông Lê Văn Dũng làm Chi cục Trưởng. Hợp nhất hai Chi cục Thuế huyện Lộc Ninh, Chi cục Thuế huyện Bù Đốp thành một Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp, trụ sở chính đặt tại Chi cục Thuế huyện Lộc Ninh hiện nay, do ông Ưông Văn Quang làm Chi cục Trưởng. Hợp nhất ba Chi cục Thuế thị xã Phước Long, Chi cục Thuế huyện Bù Gia Mập, Chi cục Thuế huyện Phú Riềng thành một Chi cục Thuế khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng, trụ sở chính đặt tại Chi cục Thuế thị xã Phước Long hiện nay, do ông Vũ Văn Diên làm Chi cục Trưởng.

Hiện, tỉnh Bình Phước chỉ còn 6 Chi cục Thuế, các Chi cục Thuế khu vực sẽ chính thức đi vào hoạt động kể từ tháng 10/2019. Cục Thuế tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai thành lập Chi cục Thuế khu vực tại Cục Thuế gồm 17 đồng chí trong ban lãnh đạo Cục Thuế, các trưởng phòng chức năng, đại diện các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, nhằm triển khai kịp thời, đúng kế hoạch đã đề ra với mục tiêu kiện toàn, tinh gọn bộ máy của toàn ngành Thuế Bình Phước, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

Chi cục Trưởng thuế Bình Phước Trần Văn Hương cho biết: Về công tác phục vụ người nộp thuế, ứng dụng công nghệ thông tin đã đáp ứng được việc điện tử hóa các thủ tục hành chính thuế; sẽ tính toán việc sắp xếp lại các trụ sở làm việc theo hướng thu gọn, nhằm tiết kiệm kinh phí, đồng thời đảm bảo hoạt động diễn ra bình thường, chất lượng phục vụ người nộp thuế ngày càng được nâng cao.

Chi Cục cũng tập trung xây dựng đội ngũ công chức thuế các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Cục Thuế Bình Phước; quyết tâm thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế với tinh thần tập trung đầu mối, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế nhưng vẫn đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, theo đúng tuyên ngôn hành động của ngành Thuế là "Minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính và đổi mới".

Tại buổi trao quyết định, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Nguyễn Tiến Dũng mong muốn Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực có những giải pháp thực hiện tốt chuyên môn, nghiệp vụ; động viên tư tưởng cán bộ ngành thuế thực hiện tốt lĩnh vực chính trị của ngành, góp phần cùng địa phương hoàn thành cao nhất mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đặc biệt về thu ngân sách.

Nguồn: baotintuc.vn

AN GIANG: RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến nay các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thanh tra tỉnh đã rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Qua đó, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn và góp phần tăng hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức và cá nhân.

Đối với lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đã đơn giản hóa: thay đổi tên thủ tục và cách thức thực hiện thủ tục hành chính cấp phát kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm. Lĩnh vực giá: thay đổi cách thức thực hiện thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý thủ tục hiệp thương giá và đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính; thủ tục thẩm định phương án giá thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo: thay đổi căn cứ pháp lý đơn giản hóa thủ tục hành chính chuyển đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, để đảm bảo thực hiện theo đúng Luật Tố cáo năm 2018. Đối với thủ tục giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính đã thay đổi căn cứ pháp lý và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính 60 ngày (từ 150 ngày xuống còn 90 ngày), để đảm bảo thực hiện theo đúng Luật Tố cáo năm 2018.

Đối với lĩnh vực thanh toán hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đề nghị bãi bỏ 6 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính: thanh toán hỗ trợ ngân sách nhà nước về tiền thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân; thanh toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ phát triển thị trường, hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản, hỗ trợ chi phí vận chuyển.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bãi bỏ thủ tục hành chính cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. Sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục hành chính đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong lĩnh vực thủy lợi.

Sở Kế hoạch và Đầu tư bãi bỏ 2 thủ tục hành chính thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: Đăng ký thành lập doanh nghiệp và đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần).

Đối với Sở Y tế, trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh đã bỏ phiếu lý lịch tư pháp đối với người xin cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình đang làm việc trong các cơ sở y tế tại thời điểm xin cấp chứng chỉ hành nghề. Rút ngắn thời gian cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình từ 30 ngày còn 20 ngày đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp lại giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bán lẻ

thuốc rút ngắn từ 25 ngày xuống còn 15 ngày đối với trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được bị mất, hư hỏng và 7 ngày đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được; cắt giảm chi phí từ 1 triệu đồng xuống không thu phí. Bãi bỏ thủ tục hành chính cấp lại giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc, thời gian rút ngắn từ 25 ngày xuống còn 15 ngày đối với trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được bị mất, hư hỏng và 7 ngày đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được; cắt giảm chi phí từ 4 triệu đồng xuống không thu phí.

Lĩnh vực lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính “Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam”, đề nghị bổ sung tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp bằng tiếng nước ngoài hoặc song ngữ Anh - Việt. Đơn giản hóa bổ sung thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với trường hợp đề nghị xóa án tích. Lĩnh vực quốc tịch đơn giản hóa: Đối với thủ tục “Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước”, đề nghị bổ sung thông tin về ông, bà vào tờ khai xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Lĩnh vực hộ tịch đơn giản hóa thủ tục hành chính “Cấp bản sao trích lục hộ tịch”, và “Đăng ký giám sát việc giám hộ”. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học: đề nghị bãi bỏ, không thực hiện thủ tục hành chính công nhận Trường Tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu.

Qua rà soát, Sở Tài chính kiến nghị thực thi với thủ tục đăng ký giá nộp trực tiếp hoặc gửi đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang; gửi qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ <https://dichvucong.angiang.gov.vn>; áp dụng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo Luật Tố cáo năm 2018 trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sở Tư pháp kiến nghị thực thi bổ sung thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với trường hợp đề nghị xóa án tích vào dự thảo Luật Lý lịch tư pháp sửa đổi trong thời gian tới; bổ sung vào Luật Hộ tịch quy định về thủ tục “Đăng ký giám sát việc giám hộ”...

* An Giang thực hiện mô hình sáng kiến cải cách hành chính

Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của tỉnh; các sở, ban ngành, các địa phương luôn bám sát chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, các chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh. Sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các sở, ban ngành, địa phương thường xuyên quan tâm nghiên cứu, triển khai áp dụng các mô hình hay, các giải pháp sáng kiến thiết thực vào quá trình công tác, nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của ngành, địa phương, nâng cao hoạt động quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn”, như:

TP. Long Xuyên đã triển khai thực hiện mô hình “Ngày không viết, ngày không hẹn” trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Mô hình này quy định cụ thể vào một ngày trong tuần, một số thủ tục hành chính khi người dân đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã sẽ được công chức viết hồ sơ và giải quyết ngay. Tại huyện Tịnh Biên có giải pháp mô hình “3 không”: không hẹn, không viết, không nộp của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên. Tương tự cách làm của Ủy ban nhân dân TP. Long Xuyên, trong đó lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện hướng dẫn, viết hồ và nộp hồ sơ trực tuyến theo yêu cầu của người dân; hồ sơ

được giải quyết ngay đối với một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Mô hình này đã mang lại hiệu quả, được người dân đồng tình ủng hộ và được Ủy ban nhân dân tỉnh nhân rộng trong toàn tỉnh. Đó là sự nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính nhanh, gọn, chính xác, đúng quy định và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước.

Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Sở Tư pháp phối hợp với Công ty Bưu chính Viễn thông An Giang (VNPT An Giang) tuyên truyền các chính sách, quy định pháp luật hiện hành, các trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với từng đối tượng cần được tuyên truyền qua tin nhắn (VNPT An Giang gửi tin nhắn cho đối tượng tuyên truyền).

Sở Tài chính trang bị hệ thống camera, máy chấm công, đánh giá việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành quy chế làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Giao thông vận tải xây dựng phương án “Nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4”, phối hợp Ủy ban nhân dân 11 huyện, thị xã, thành phố thực hiện đăng ký trực tuyến thủ tục hành chính giao thông - vận tải tại “Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện”, “Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân xã” tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Huyện Thoại Sơn, TP. Long Xuyên thực hiện gửi thư chúc mừng đối với thủ tục đăng ký kết hôn và giấy khai sinh, thư chia buồn đối với thủ tục giấy khai tử. Đồng thời, niềm yết mặt sau các thư chúc mừng, thư chia buồn trích dẫn các quy định của pháp luật có liên quan nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân. Cách làm này đã nhận được sự đồng thuận cao của người dân, được nhân rộng ở các địa phương khác.

Đề án hỗ trợ kinh phí bưu điện trong tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại nhà người dân thực hiện thí điểm tại thành phố Long Xuyên và huyện Tịnh Biên.

Triển khai thực hiện mô hình 04 tại chỗ (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

Triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (Chỉ số DCCI).

Phê duyệt đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về “Hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn 2019 - 2021”.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đồng bộ như: phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, thư điện tử, tiếp nhận hồ sơ và xử lý qua Cổng dịch vụ công trực tuyến,... các dự án, đề án, kế hoạch đã được quan tâm đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội./.

Nguyễn Bình Định, Sở Nội vụ tỉnh An Giang

TIỀN GIANG: KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành Kế hoạch số 317/KH-UBND về việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2019 với mục đích đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Việc khảo sát phải đáp ứng 3 yêu cầu: Khách quan, đúng đối tượng, công khai và minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; các câu hỏi khảo sát phải đảm bảo tính khoa học, dễ hiểu, dễ trả lời, phù hợp với trình độ của đối tượng khảo sát; kết quả khảo sát phải phản ánh trung thực đánh giá và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng khảo sát gồm, người dân, người đại diện cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Nội dung khảo sát, có 11 tiêu chí gồm: Nơi ngồi chờ và trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai các thủ tục hành chính; thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết so với quy định; số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính; số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính; thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính; kết quả giải quyết thủ tục hành chính; góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền.

Các đơn vị được khảo sát là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Tổng số 101 cơ quan hành chính nhà nước gồm: 09 sở ngành tỉnh; 06 huyện, thành phố, thị xã; 86 xã, phường, thị trấn và bảo đảm đầy đủ các đơn vị hành chính loại 1, 2, 3.

Số lượng phiếu khảo sát: Tổng số phiếu khảo sát là 5.050 phiếu tập trung các lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông vận tải, đất đai, xây dựng, doanh nghiệp, lao động và một số lĩnh vực quan trọng khác. Cách thức và thời gian khảo sát: Điều tra viên đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị phát phiếu trực tiếp cho người dân, người đại diện doanh nghiệp, hướng dẫn người dân trả lời phiếu (khi có yêu cầu) và thu hồi phiếu khảo sát ngay sau khi người dân

trả lời xong. Ngày 01/11 đến 15/11/2019 tiến hành việc khảo sát; ngày 15/12/2019 hoàn thành báo cáo kết quả khảo sát./.

Phạm Văn Sơn, Vụ Cải cách hành chính

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ ĐỒNG BỘ, PHÙ HỢP VỚI ĐỔI MỚI KINH TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế ở Việt Nam hiện nay là vấn đề lớn cần tổng kết, tiếp tục nghiên cứu và có cách thức phù hợp. Giải quyết hiệu quả mối quan hệ trên, chúng ta mới tăng cường được vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng và bền vững của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”(1), đồng thời, Đại hội nghiêm khắc thừa nhận: “...còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục...”(2); Trong các mối quan hệ lớn hiện nay, Đại hội XII chỉ rõ: “Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế”(3).

Rõ ràng, thời kỳ mới cấp bách đòi hỏi chúng ta ngừng thời cuộc lớn, soát xét lại mình, mở rộng tầm nhìn, chuẩn bị hành trang, tiếp tục chủ động và kiên định đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới toàn diện, đồng bộ, không thể rụt rè, do dự hay chờ đợi, cầu toàn. Trong toàn bộ công việc hệ trọng đó, việc đổi mới chính trị, càng đòi hỏi chúng ta về tầm nhìn mới, trước sứ mệnh mới, với mục tiêu mới, bằng sự chuẩn bị toàn vẹn thực lực mới và hành động với phương lược hành động mới. Vì, thời cơ, lúc này, chính là lực lượng; vì sự phát triển của quốc gia - dân tộc là yêu cầu tối cao; và vì, thời đại không chờ đợi chúng ta.

Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Vấn đề đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế thực chất là vấn đề nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị hay ngược lại, cả về nhận thức, cả về hành động. Vậy, phải nhận thức như thế nào về mối quan hệ, tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị?

Ngay trong khái niệm chính trị và đổi mới chính trị, trong nhận thức của chúng ta có một điểm dễ gây nhầm lẫn, đó là đổi mới chính trị hay đổi mới hệ thống chính trị? Khái niệm chính trị rộng hơn khái niệm hệ thống chính trị. Hệ thống chính trị chỉ là hệ thống thiết chế tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, còn chính trị không chỉ là hệ thống thiết chế bộ máy, nó còn là các quan hệ chính trị, chính sách chính trị, mô hình chính trị. Khi nói đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, phản xạ tự nhiên trong tư duy của cán bộ lãnh đạo, quản lý và do đó chi phối cả tư duy xã hội là chỉ thường khoanh vùng vào hệ thống chính trị, còn các yếu tố khác, cấu phần khác của chính trị không được nhận thức và chú trọng đầy đủ. Trong đó, có công nghệ chính trị giải quyết một điểm nóng, một cuộc xung đột, một tình huống bất ổn xảy ra cần đến một công nghệ chính trị, ta chưa có sự hiểu biết cần thiết về vấn đề này và sự thực hành còn yếu kém. Trong công nghệ chính trị đó, nó không chỉ giải quyết các bất ổn định, cao hơn còn là khủng hoảng. Chẳng hạn,

công nghệ bầu cử được các nước phát triển rất chú trọng, còn chúng ta mới thừa nhận là trong bầu cử không rơi vào trạng thái nhất nguyên, tức là bầu cử có số dư, còn vấn đề tranh cử, ứng cử viên tiếp xúc với cử tri, vấn đề tiếp xúc đối thoại, phản biện để tạo ra một môi trường xã hội dân chủ, tạo ra một không gian để cử tri lựa chọn những đại biểu xứng đáng còn rất hạn chế. Do, công nghệ chính trị yếu nên ta cũng chậm thực hành văn hóa chính trị, một vấn đề rất quan trọng nhưng ta chưa làm được bao nhiêu. Đến Đại hội XII, Đảng ta mới khẳng định, đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị phải đồng bộ, trước đó, trong các văn kiện của Đảng, vấn đề này chưa rõ. Rõ ràng là phạm trù chính trị tương quan với phạm trù kinh tế. Nếu lấy một bên là phạm trù hệ thống chính trị và một bên là phạm trù kinh tế thì không logic. Nội hàm và ngoại diên của phạm trù chính trị rộng hơn rất nhiều so với khái niệm hệ thống chính trị. Như vậy, ngay trong nhận thức đã không đồng bộ, vì thế cũng không phù hợp. Do đó, nhận thức về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị phải đồng bộ là vấn đề rất quan trọng, chi phối nhận thức và xử lý các mối quan hệ khác.

Thứ nhất, đồng bộ nói ở đây không phải là vấn đề thời gian, hiểu thế là máy móc, cơ học.

Kinh tế cực kỳ quan trọng, kinh tế phải đi trước. Đại hội VI (1986) đánh dấu công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới kinh tế, đặc biệt là đổi mới toàn diện nền kinh tế. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (năm 1989), đưa ra những nguyên tắc của đổi mới mà tinh thần của những nguyên tắc đó là: Đổi mới phải dựa trên tiền đề ổn định, dựa trên tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động, cải thiện đời sống Nhân dân, có được lợi ích của đổi mới, Nhân dân sẽ ủng hộ.

Đó mới là ổn định tích cực. Ổn định là tiền đề, là điều kiện, đổi mới là phương thức, là con đường và phát triển là mục đích. Đó là quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển.

Bất kể chế độ chính trị nào đều phải đổi mới nếu muốn tồn tại. Phát triển là mục tiêu, là điểm đến, là đích. Phát triển giờ đây là phát triển bền vững, phát triển gắn với hiện đại hóa, với hội nhập quốc tế với bảo vệ môi trường, tránh thảm họa toàn cầu.

Như vậy, tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở đây gắn chặt với vị thế, vị trí ưu tiên của từng lĩnh vực. Tuy là đổi mới đồng bộ, nhưng thực tiễn phát triển đòi hỏi phải đổi mới kinh tế làm tiền đề đổi mới chính trị thận trọng, từng bước một.

Vậy, thực chất của đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đồng bộ với nhau là bảo đảm sự hài hòa giữa kinh tế với chính trị làm sao kinh tế đóng vai trò thúc đẩy, tạo ra cơ sở vật chất cho chính trị và chính trị đóng vai trò dẫn đường cho kinh tế, thúc đẩy kinh tế phát triển, sự tương tác hài hòa của chúng chính là đồng bộ.

Thứ hai, đồng bộ mang tính toàn diện.

Toàn diện trước hết là tư duy, cả đổi mới toàn diện tư duy kinh tế lẫn đổi mới toàn diện tư duy chính trị. Tiếp theo là đổi mới về thể chế. Từ năm 2016, chúng ta xác định trọng điểm, điểm nhấn đột phá giải quyết vấn đề về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là đổi mới chính trị trong khi vẫn tiếp tục phát triển kinh tế, tăng trưởng kinh tế, đổi mới kinh tế để tạo ra tiềm lực vật chất cho xã hội, giai đoạn này lấy trọng điểm là đổi mới chính trị, trong đó có đổi mới thể chế chính trị. Thể chế ở đây là hệ thống luật pháp của Nhà nước và những hệ thống quy định luật lệ trong Đảng. Điều lệ Đảng phải được coi như bộ luật của

Đảng. Nó quan trọng như Hiến pháp của Nhà nước, khi đó đảng viên vừa phải tuân theo Hiến pháp với tư cách là công dân, vừa tuân thủ Điều lệ Đảng với tư cách là đảng viên.

Thứ ba, đồng bộ về thiết chế, bộ máy.

Vấn đề này nan giải nhất, đụng đến cấu trúc lại hệ thống bộ máy chính trị. Nếu không được nhận thức và hành động đúng đắn, khoa học và quyết liệt, việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ đơn thuần là sáp nhập về số học, cơ học. Vấn đề là, cấu trúc lại phải đi liền với chức năng mới, giải quyết tốt các mối quan hệ giữa các thiết chế ngang dọc, cấu trúc bên trong của hệ thống chính trị với chức năng được phân định rõ ràng của từng bộ phận cấu thành hệ thống chính trị mới. Qua đó, khắc phục được tình trạng chòng chẹo chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, công chức hóa, bộ máy công kênh hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả.

Thứ tư, tính đồng bộ thể hiện ở chính sách, cơ chế và chế tài.

Trong chính sách là cả một hệ thống lớn: chính sách kinh tế, chính sách chính trị, chính sách xã hội, chính sách văn hóa; chế tài không chỉ tồn tại ở đường lối chiến lược, chế tài biểu hiện như một chính sách: chính sách chính trị, chính sách công.

Đảng chỉ cần hệ thống những chuyên gia giỏi, không nên biến đảng viên thành công chức, lãnh đạo Đảng trở thành người quản lý hành chính, chỉ thị mệnh lệnh lãnh đạo theo kiểu hành chính. Từ lâu, V.I. Lênin đã chỉ ra: ra lệnh là dễ nhất nếu có chức có quyền, nhưng tệ hại nhất. Vì nó phạm vào dân chủ, làm thụ động con người, không trực tiếp kích thích được các nhân tố sáng tạo, trong khi chúng ta cần phát huy mọi năng lực sáng tạo của con người.

Thứ năm, tính đồng bộ bao hàm đồng bộ về điều kiện nhận thức đúng, giải pháp tốt.

Có cơ chế chính sách đúng, nhưng không đủ điều kiện thì khó có thể giải quyết tốt được mối quan hệ đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế. Điều kiện đó bao gồm cả điều kiện vật chất và điều kiện tinh thần, nhất là điều kiện vật chất. Đã là điều kiện vật chất, phải tính đến phương thức phân bổ các nguồn lực tài chính. Từ đó, làm cho các giải pháp khả năng thành giải pháp hiện thực, làm cho tinh thần đổi mới, quyết sách chiến lược đổi mới đến hiện thực đổi mới.

Vấn đề đồng bộ có thể nhìn nhận từ khía cạnh xử lý mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại. Với truyền thống, ông cha ta biết bao nhiêu tinh hoa mà ta chưa ý thức hết, chưa khai thác hết. Hiện nay, rất cần làm sống lại những giá trị tinh hoa của truyền thống trong công thức “an dân trị quốc”, trong đó có vấn đề dùng người, tiến cử, lòng tự trọng, tự rút lui, vấn đề đạo làm quan,... Với hiện đại, đòi hỏi phải tiếp thu những cái hay cái tốt về lãnh đạo, cầm quyền, văn hóa chính trị của các nước, các chính đảng cả trong khu vực và trên thế giới để tìm kiếm sự đồng thuận khi hội nhập quốc tế sâu, rộng. Cùng với đó là tự mình làm phong phú, giàu có thêm cho mình bằng tinh hoa của nhân loại như Bác Hồ từng nói: Phương Tây có gì hay cũng học, phương Đông có gì hay cũng học, học cốt để làm phong phú mình chứ không sao chép bắt chước.

Tiếp tục giải quyết thấu đáo, hiệu quả mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Thứ nhất, về kinh tế: Trên cơ sở tiếp tục đổi mới toàn diện về kinh tế để có một cơ sở đúng đắn cho việc hoạch định chính sách, đường lối kinh tế phát triển, cần tập trung mấy điểm sau đây:

- Cùng cố vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước: Muốn vậy, về mặt tư duy kinh tế cần xác định: chủ đạo không có nghĩa là độc quyền, không có nghĩa là ưu đãi tuyệt đối cho kinh tế nhà nước, mà chủ đạo trên cơ sở có thực lực, tự phát triển để có thực lực, để đủ sức cạnh tranh bình đẳng trên thương trường. Chủ đạo bằng thực lực, sức mạnh của chính mình chứ không phải bao cấp, ưu đãi, i lại độc quyền vị thế để chèn ép các thành phần kinh tế khác. Kinh tế nhà nước phải đủ sức cạnh tranh một cách văn hóa, lành mạnh trên thương trường với tất cả các thành phần kinh tế khác, theo hành lang pháp lý.

- Tổ chức, sắp xếp lại kinh tế hợp tác, trong đó vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn theo hướng kinh tế dịch vụ, hợp tác sản xuất lớn công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Cơ chế, chính sách của Nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh với sở hữu hỗn hợp, nhất là các doanh nghiệp cổ phần.

- Tiếp tục đổi mới tư duy về kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì, kinh tế tư nhân đem lại lợi ích to lớn cho xã hội, trong khi chỉ cần Nhà nước thừa nhận, tạo hành lang pháp lý cho nó hoạt động. Kinh tế tư nhân ở đây không ai khác đó là người dân làm kinh tế - dân doanh. Đến lúc chúng ta cần bỏ tư duy xem tư nhân là phi xã hội chủ nghĩa; khắc phục nhanh và mạnh mẽ mâu thuẫn lôgic trong tư duy, đó là, một mặt, đề cao vai trò làm chủ của dân; mặt khác, lại dị ứng với thành phần kinh tế tư nhân. Khắc phục được lỗi lôgic này mới có thể thay đổi được thái độ đối với kinh tế tư nhân, từ đó tạo mọi điều kiện trong hành lang luật pháp, chính sách để kinh tế tư nhân phát triển đa dạng, phong phú.

Gắn liền với đó là, thực hiện liên kết kinh tế nhà nước với kinh tế tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư tập trung trọng điểm, đồng thời khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, chia cắt, lãng phí. Kinh tế tư nhân liên kết với kinh tế nhà nước sẽ tạo thành thế và lực của nền kinh tế để giải quyết các vấn đề về việc làm, đời sống, an sinh, phúc lợi xã hội,... mở ra điều kiện và tạo động lực để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ hai, về chính trị: đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế cần tập trung vào mấy trọng điểm sau:

Hiện nay, chúng ta đổi mới tương đối rõ nét và toàn diện về kinh tế, nhưng đổi mới chính trị còn chậm, thậm chí có khi còn do dự, lúng túng chưa thực sự thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế.

- Đổi mới toàn diện chính trị ở nước ta hiện nay, trước hết là “Tiếp tục nghiên cứu và tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ lý luận về Đảng cầm quyền”. Đây là vấn đề quan trọng nhất về chính trị hiện nay ở Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam - đảng duy nhất cầm quyền. Cầm quyền trong điều kiện thể chế pháp quyền, hệ thống chính trị nhất nguyên đòi hỏi Đảng làm rõ hơn nữa những vấn đề: Tư duy về Đảng cầm quyền; quan niệm về cầm quyền trong mối quan hệ với lãnh đạo, quản lý quản trị xã hội; nội dung cầm quyền; phương thức cầm quyền; thể chế cầm quyền; mô hình cầm quyền; điều kiện để cầm quyền; dự báo những nguy cơ có thể xảy ra đối với Đảng cầm quyền và chủ động tìm kiếm những giải pháp đẩy lùi nguy cơ, tranh thủ và tận dụng thời cơ phát triển đất nước.

- Giám sát và kiểm soát quyền lực cần được bắt đầu từ trong Đảng và đi liền với nó là dân chủ trong Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Dân chủ trong Đảng tốt, xã hội sẽ dân chủ.

- Kiểm soát quyền lực: tạo ra một thói quen, một nhu cầu biết lắng nghe ý kiến của dân từ cơ sở, tiếng nói của người dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ, quan chức, công chức bắt đầu từ cơ sở. Cùng với đó, tìm cách khắc phục bệnh hình thức trong việc tiếp dân. Tỉnh nào cũng có văn phòng đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, có cả bộ máy, kinh phí định kỳ tiếp dân. Nếu làm tốt tất cả những quy trình trên, nền chính trị của chúng ta mới thực sự là chính trị hành động, chính trị có hiệu quả và đổi mới chính trị khi ấy mới đem lại lợi ích cho Nhân dân. Vì vậy, chúng ta cần giải quyết tốt các vấn đề về thực hành dân chủ, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền và kiểm soát quyền lực. Tháo gỡ được những vấn đề này sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển chứ không cản trở, thậm chí không làm tổn hại đến kinh tế và như thế Nhân dân được lợi từ đổi mới chính trị.

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đây là quan hệ giữa 3 chủ thể với chức năng nhiệm vụ khác nhau, với thẩm quyền, trách nhiệm khác nhau. Đảng có trọng trách lãnh đạo, dẫn dắt xã hội; Nhà nước có trọng trách về thể chế hóa, biến quan điểm đường lối của Đảng thành luật pháp, chính sách để thực hiện; Nhân dân là chủ thể gốc của quyền lực. Nó là quan hệ giữa các chủ thể chính trị pháp lý được thể chế hóa, được hiến định. Vì vậy, trước hết, chúng ta phải nhận thức, xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - Nhân dân.

Một thời gian rất dài, nói về xây dựng Đảng ta chỉ nói 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức. Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng tiếp tục triển khai quyết liệt hơn, cụ thể hơn, rõ ràng hơn trong nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với 27 biểu hiện cụ thể để cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng tự soi chiếu, rèn luyện phấn đấu phòng, chống và khắc phục. Đây là bước tiến rất quan trọng về tính hợp pháp, hợp lý và tính chính đáng của Đảng cầm quyền. Tuy nhiên, đến lúc phải nhấn mạnh xây dựng Đảng về văn hóa chứ không chỉ dừng lại ở đạo đức, mặc dù đạo đức là cái cốt lõi của xã hội, nhưng trong văn hóa còn có khoa học, nghệ thuật. Trong văn kiện Đại hội XII cũng đã tiếp cận đến vấn đề văn hóa khi chỉ ra: “Xây dựng văn hóa vào trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm

lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”(4).

Như vậy, một khía cạnh nữa để đồng bộ giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế chính là vấn đề xây dựng Đảng về văn hóa. Nhất là văn hóa của người lãnh đạo quản lý, văn hóa của người đứng đầu, văn hóa của cấp ủy các cấp và không có cái văn hóa nào quan trọng hơn là văn hóa ứng xử với dân, văn hóa chịu trách nhiệm trước dân, cả xin lỗi, từ chức và tự xấu hổ.

Vấn đề chính trị và đổi mới chính trị không chỉ là đổi mới tư duy chính trị, xây dựng tầm nhìn chính trị, bản lĩnh chính trị,... còn là sự hành xử chính trị thực tiễn: bao quát thời cuộc, chiêm nghiệm sự vận động toàn cầu của các quốc gia, kiến tạo thể chế chính trị khách quan, khoa học, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, xây dựng thực lực chính trị, chế định những quyết sách chính trị, nâng cao văn hóa chính trị, con người chính trị, xác định và phát huy hệ động lực tổng hợp đổi mới chính trị của đất nước. Tiếp cận theo hướng này, từ nhận thức, tư duy đến hành động sẽ giải quyết tốt được mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, sẽ có một nền chính trị đoàn kết và thanh khiết theo tư tưởng Hồ Chí Minh - một chính trị mở đường, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững./.

PGS. TS. Nguyễn Văn Vĩnh - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1), (2), (3). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.65, 68.

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.128.

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0: QUYẾT TÂM ĐỔI MỚI TƯ DUY VÀ HÀNH ĐỘNG

Bộ Chính trị ngày 27/9 đã ban hành Nghị quyết số 52-Q/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Cơ hội để Việt Nam tăng tốc, bứt phá trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu.

Đưa kinh tế số chiếm 20% GDP năm 2025

Nghị quyết số 52-NQ/TW được ban hành với mục tiêu tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

“Chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng. Đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội” - Nghị quyết số 52-NQ/TW nêu.

Tại Nghị quyết số 52-NQ/TW đã vạch ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, đó là duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP. Thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc ...

Đến năm 2030, duy trì xếp hạng về chỉ số GII thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số... Đến năm 2045, Việt Nam sẽ trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á.....

Thế chế là quyết định

Đánh giá về việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW, ông Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho rằng, việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết trên có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn là việc triển khai Nghị quyết và đưa Nghị quyết đó vào cuộc sống, để chúng ta tận dụng được những cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo ra những động lực mới và tạo tiềm năng cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Phân tích cụ thể hơn, theo ông Nguyễn Đình Cung, điểm đầu tiên cần phải làm vẫn là thể chế và trước tiên là pháp luật về dữ liệu, đây là điều rất quan trọng. Coi dữ liệu là một loại tài sản và ở đó phải bảo vệ được quyền riêng tư của người dân, đảm bảo cho dữ liệu được thu thập, được truyền tải, được sử dụng, được quản lý phục vụ cho sự phát triển.

Thứ hai, thể chế đó phải rất linh hoạt để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thúc đẩy loại hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh mới, ngành nghề kinh doanh mới, sản phẩm mới nó xuất hiện. Khi những mô hình kinh doanh này chúng ta chưa lường hết được thì không nên có rào cản để ngăn chặn xuất hiện cái mới. Trong trường hợp, chúng ta chưa thực sự an tâm về sự xuất hiện cái mới thì có thể áp dụng mô hình thí điểm trong việc quản lý nhà nước, từ đó tạo cho những mô hình kinh doanh mới, cách thức quản lý mới và sản phẩm mới được xuất hiện.

Thứ ba, là nền tảng của cơ sở hạ tầng, đặc biệt là công nghệ thông tin để kết nối và cho dữ liệu vận chuyển, vận hành và chia sẻ được giữa các bên có liên quan trong xã hội. Những yếu tố này mang tính chất nền tảng đối với việc Việt Nam có thể làm cho những cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 xuất hiện và từ đó có thể tận dụng và sử dụng được những cơ hội đó.

Cũng theo ông Nguyễn Đình Cung, cách mạng công nghiệp 4.0, bản chất của nó là sự dịch chuyển số hóa - số hóa toàn bộ xã hội, số hóa các doanh nghiệp và số hóa lĩnh vực quản lý nhà nước. Cho nên kiến thức, kỹ năng về số cũng rất quan trọng. Trong đó, số hóa doanh nghiệp là điều chúng ta cần tập trung nhiều hơn. Đây là lĩnh vực mà Nhà nước có thể hỗ trợ để chuyển đổi số các doanh nghiệp, chuyển đổi số các lĩnh vực sản xuất hiện hành, đặc biệt trong những ngành hiện nay đang chiếm tỷ trọng lớn trong GDP như chế biến, chế tạo...

“Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, người ta hay đo lường bằng tốc độ, sự thay đổi rất nhanh, chính vì vậy, thể chế, chính sách cũng phải thực sự linh hoạt và tiến kịp cùng với sự thay đổi của công nghệ và các loại mô hình kinh doanh mới, vì vậy, về mặt tư duy theo tôi rất quan trọng” - ông Nguyễn Đình Cung nhấn mạnh và chia sẻ thêm, tư duy mới không phải theo lối truyền thống như lâu nay hay sử dụng, mà cách tiếp cận ở đây của ta thực sự phải là đi cùng với các doanh nghiệp, đi cùng với các nhà đầu tư, từ đó tạo ra đối tác trong việc giải quyết các vấn đề phát triển. Nếu chúng ta cứ tiếp tục áp đặt và làm theo quy định thì nó làm triệt tiêu mọi sự sáng tạo.

Ông Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM): Nhà nước có vai trò rất lớn trong việc tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo với những thể chế vượt trội, tạo thuận lợi hết sức cho việc đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo để chúng ta tận dụng được những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh và tạo bút phá trong việc chuyển đổi nền kinh tế, trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Nguồn: congthuong.vn

CẦN LUẬT HÓA VÀ CÓ CHẾ TÀI VỚI NẠN “CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN”

Theo ông Vũ Mão, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, các cơ quan Quốc hội cần nghiên cứu kỹ lưỡng về nội dung Quy định số 205-QĐ/TW, liên quan đến luật nào, có cần bổ sung không?

Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền sau khi ban hành đã nhận được nhiều ý kiến phản hồi từ dư luận.

Quy định số 205-QĐ/TW nêu cụ thể trách nhiệm, nghĩa vụ, các hành vi bị nghiêm cấm cũng như biện pháp xử lý khi vi phạm đối với cá nhân, đơn vị trong công tác cán bộ. Trong đó, đáng lưu ý, Bộ Chính trị nghiêm cấm thành viên cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị cung cấp tiết lộ hồ sơ nhân sự; để vợ, chồng, bố, mẹ, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình nhằm thao túng, can thiệp công tác cán bộ...

Ông Vũ Mão, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cho rằng, kiểm soát quyền lực là vấn đề rất lớn, rất được quan tâm, Đảng luôn có chủ trương phải thực hiện tốt vấn đề này. Tuy nhiên, để triển khai Quy định nói trên cần phải có nhiều biện pháp để đạt hiệu quả thông suốt, mạnh mẽ, kiên quyết, từ trên xuống dưới.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền thì mọi vấn đề phải minh bạch

Theo ông Vũ Mão, tiếp theo các cơ quan có trách nhiệm như Quốc hội, Chính phủ... cần có các văn bản để cụ thể hóa việc thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW vì xây dựng Nhà nước pháp quyền thì mọi vấn đề phải minh bạch, rõ ràng, thể hiện trên những văn bản của các cơ quan Nhà nước để mọi người đều phải thực hiện.

Khẳng định việc ban hành Quy định số 205-QĐ/TW là rất cần thiết, song ông Vũ Mão cũng đặt câu hỏi: “Chúng ta có luật về công chức, luật về viên chức, luật về cán bộ, thì những cái đó đã thể hiện được chưa? Nếu thể hiện được phần nào thì chúng ta phải thực hiện tốt cái đó, đồng thời bổ sung thêm những tư tưởng chỉ đạo này để trở thành văn bản chính thống đưa vào thực hiện. Hiện nay, chúng ta có rất nhiều văn bản, luật khác nhau, cũng nên hệ thống lại để các cơ quan, tổ chức, các cán bộ lãnh đạo thực hiện được chủ động, minh bạch, rõ ràng và có tính hệ thống, không chồng chéo, không lấn nhau và được thực hiện đầy đủ”.

Dựa trên Quy định này, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cho rằng, Chính phủ cần xây dựng một chương trình hành động cụ thể bởi “nếu không, nó chỉ nằm trên giấy mà thôi”; đồng thời khẳng định, tiếp theo còn rất nhiều công việc cần làm vì đây mới chỉ là chủ trương. Cần chỉ rõ Quy định này sẽ được thi hành theo pháp luật nào hiện hành. Do đó, các cơ quan Quốc hội cần nghiên cứu kỹ lưỡng về nội dung Quy định số 205-QĐ/TW, như Quy định liên quan đến luật nào, có cần bổ sung không; việc tổ chức thực hiện, quản lý liên quan thế nào với các cơ quan tư pháp, tòa án, viện kiểm sát... như thế nào?

Tham nhũng, thoái hóa thể hiện qua việc chạy chức, chạy quyền

Ông Nguyễn Túc, nguyên Ủy viên Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Văn hóa - Xã hội Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhấn mạnh, từ Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đến nay, Đảng ta đã có bước tiến lớn trong vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của dân. Tuy nhiên, kết quả đó chưa đạt được yêu cầu đề ra cũng như chưa đạt được mong muốn của Nhân dân.

“Tham nhũng, thoái hóa, biến chất vẫn thể hiện qua việc chạy chức, chạy quyền, chạy luân chuyên... tức là vẫn chưa giảm hẳn được” - ông Túc khẳng định.

Đây là thời điểm chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp, do đó, ông Nguyễn Túc cho rằng, Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị được ban hành nhằm ngăn chặn, cảnh báo Đại hội Đảng các cấp cần phải quán triệt những tư tưởng, quy định đó, không cho những phần tử thoái hóa, biến chất, những đối tượng tham nhũng, chạy chức chạy quyền lọt vào các cấp ủy đảng. Với Quy định này, các tầng lớp Nhân dân, trong đó có Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng có quyền tham gia vào quá trình giám sát, qua đó phát hiện, kiến nghị với Đảng xem xét xử lý những trường hợp thực hiện không đúng Quy định.

Còn Trung tướng Khuất Duy Tiến, nguyên Cục trưởng Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam, nguyên Tư lệnh Quân đoàn 3 hy vọng, Quy định số 205-QĐ/TW có thể góp phần xóa bỏ tư tưởng “Một người làm quan, cả họ được nhờ”.

Trung tướng Khuất Duy Tiến nêu ví dụ: “Cứ ông là Chủ tịch xã thì kéo theo con cháu, họ hàng, anh em. Tương tự, cấp trên cũng vậy. Ngoài ra, còn kéo những người bợ đỡ cho mình, đây là lợi ích nhóm, kéo bè kéo cánh”.

Bày tỏ sự ủng hộ đối với Quy định số 205-QĐ/TW, Trung tướng Khuất Duy Tiến cũng cho rằng, Quy định cần được thực hiện triệt để, “trị đến nơi đến chốn”, khi phát hiện cần có các hình thức phê bình, cảnh cáo... thì bộ máy đảng, chính quyền các cấp mới trong sạch và tốt lên. “Không nên để nó kéo dài và trở thành cái xấu của dân tộc mình cũng như ở văn hóa phương Đông”, Trung tướng Tiến khẳng định.

Theo Trung tướng Khuất Duy Tiến, văn bản lần này đã quy định rất chặt chẽ, cụ thể những nội dung về kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền. Đây là công việc rất cần thiết, là cơ chế góp phần triệt tiêu những mầm mống, yếu tố gây tác hại trong Đảng, chính quyền, tổ chức Nhà nước. Tuy nhiên, theo Trung tướng Khuất Duy Tiến, một điều quan trọng là phải tăng cường giáo dục ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, "tức là phải tự giác, như thể mới tốt được". Mọi người phải ủng hộ, phải có những người phát hiện, chỉ ra những sai phạm để và kiên quyết xử lý. /.

Nguồn: vov.vn

GIẢI PHÁP CHỐNG CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Để đảm bảo Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền phát huy tác dụng, đòi hỏi phải có cơ chế khả thi để nhân dân kiểm soát, giám sát.

Nhiệm vụ lớn của công tác cán bộ

Thực tế thời gian qua cho thấy có những yếu kém trong công tác tổ chức cán bộ trên một số mặt. Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) cũng đánh giá, tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy tội, chạy khen thưởng... không những chưa được ngăn chặn mà còn xuất hiện những biểu hiện mới, tinh vi, phức tạp hơn. Đó là hiện tượng chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy lớp nguồn, chạy phiếu bầu; là tranh thủ bỏ nhiệm, đề bạt con, cháu, người thân, người cùng nhóm lợi ích... trước khi hết nhiệm kỳ, trước nghỉ hưu, hoặc trước khi chuyển sang công tác mới.

Trong công tác cán bộ của nước ta, quy trình quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ khá phức tạp, với nhiều công đoạn, tầng nấc. Thế nhưng vẫn có nhiều “con voi chui lọt lỗ kim”, nhiều cán bộ được “bỏ nhiệm thần tốc”. Nhiều trường hợp được bổ nhiệm không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng vẫn được cho là “đúng quy trình”. Trục trặc từ khâu nào, quy trình có vấn đề gì mà có trả lời như thế?

Quy trình do con người đặt ra, cho nên nếu muốn vẫn có thể lách được. Vả lại, về quy trình chẳng mấy sai, nhưng cái chính là người thực hiện có làm đúng quy trình hay là trí trá.

Cần có quy định và thực hiện nghiêm chế tài về trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ khi để sai phạm trong việc bổ nhiệm nhân sự. Quy định số 205-QĐ/TW đã đề cập đến một số hình thức xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền và bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Song, mức độ chế tài chưa thấy rõ sự thích đáng, trong khi việc làm sai của tổ chức và cơ quan tham mưu khi bổ nhiệm gây ra tác hại rất lớn.

Một điểm quan trọng khác, công tác cán bộ chưa tốt là do khâu tuyển chọn, đề cử, bổ nhiệm, đề bạt chưa thật sự công khai, dân chủ, chưa lắng nghe hết ý kiến của quần chúng. Việc thực hiện các quy trình đề bạt, bổ nhiệm còn hình thức, lấy lệ. Thực tế cũng có lấy phiếu tín nhiệm, cũng có thăm tra, báo cáo, nhưng có thực chất hay đối phó là chuyện khác. Thậm chí có tình trạng khi một ai đó lọt vào “mắt xanh” của lãnh đạo, đưa vào diện quy hoạch thì gần như bằng mọi giá tổ chức sẽ “bảo vệ phe ta”. Đương sự sẽ được “đặt lên đường ray đẩy đến đích”, bất kể dư luận phát hiện đương sự không xứng đáng được đề bạt, bổ nhiệm.

Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ký ban hành mới đây đưa ra nhiều giải pháp chi tiết, cụ thể. Việc ban hành một quy định chỉ đích danh các hành vi chạy chức, chạy quyền, cũng như các hành vi bao che, dung túng, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền trước giai đoạn chuẩn bị về nhân sự các cấp cho Đại hội Đảng XIII là rất cần thiết và kịp thời. Quy định số 205-QĐ/TW ra đời, cùng với những hành động

quyết liệt xử lý các sai phạm trong công tác cán bộ thời gian qua, nhiều người có thêm niềm tin rằng, nhiều khuyết điểm, sai lầm trước đây sẽ được giảm thiểu, khắc phục.

Dân chủ - công khai - minh bạch

Tôi đồng tình với những giải pháp được nêu ra trong Quy định số 205-QĐ/TW, nhưng cũng đề xuất một số ý kiến, để Quy định số 205-QĐ/TW phát huy mạnh mẽ tác dụng.

Đầu tiên, cần sớm hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bản chất Nhà nước pháp quyền là thượng tôn pháp luật và kiểm soát quyền lực. Khi Nhà nước pháp quyền đã hoàn thiện thì không ai đứng trên hay ngoài luật pháp, nên về lý thuyết sẽ triệt tiêu sự lạm quyền, lạm quyền. Bên cạnh đó, ban hành luật về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử nếu phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay chạy chức, chạy quyền thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xử lý; đồng thời, giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Tuy nhiên, Mặt trận Tổ quốc không có công cụ pháp lý đủ mạnh để “phát hiện hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay chạy chức, chạy quyền”. Do đó, chúng ta cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất để hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy hiệu quả.

Ngoài ra, phải đề cao, tăng cường trách nhiệm giải trình trong công tác cán bộ. Theo đó, cơ quan nhà nước; cán bộ, công chức phải có trách nhiệm thực thi công việc được giao đạt kết quả và phải chịu sự kiểm tra, yêu cầu giải thích về những sản phẩm đó mới được xem là làm tròn trách nhiệm. Vì vậy, cơ quan làm công tác cán bộ được đề cập trong Quy định số 205-QĐ/TW phải làm tốt trách nhiệm giải trình và theo đến cùng sự phát triển, làm việc của nhân sự do mình tham mưu hay bổ nhiệm.

Tôi cũng cho rằng phải có cơ chế để Nhân dân kiểm soát, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức. Công tác tổ chức cán bộ lâu nay hình như là một “lãnh địa khép kín”, thiếu vắng sự tham gia giám sát của quần chúng, của xã hội.

ThS. Nguyễn Tuấn Anh, Ban quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh: Chọn người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm.

Khi đất nước đứng trước cơ hội phát triển và hội nhập quốc tế, vấn đề cán bộ và công tác cán bộ được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Do vậy, việc quy hoạch cán bộ, thu hút người tài vào bộ máy nhà nước phải được chú trọng, bảo đảm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp theo hướng chủ động, chuyên nghiệp. Người cán bộ phải có đủ năng lực, trình độ, tầm nhìn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu cho hiện tại và tương lai.

Thực tế việc thu hút người tài vào làm việc cho cơ quan nhà nước là không đơn giản, vì vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt về nguồn nhân lực chất lượng cao từ các môi trường làm việc khác như ở các doanh nghiệp nhà nước, khu vực tư, lực lượng vũ trang...

Để thu hút người tài, việc đầu tiên là phải đảm bảo sự công khai, minh bạch và công bằng trong tuyển dụng và thi tuyển. Các chủ trương, chính sách của cơ quan nhà nước về

tuyển dụng, về những yêu cầu đối với người dự tuyển (bằng cấp, trình độ, chuyên môn, ngoại ngữ...) và các chính sách hỗ trợ, phát triển lâu dài cho người được tuyển dụng (tiền lương, sự thăng tiến và các chế độ đãi ngộ khác...) phải được thông báo rõ ràng.

Trong công tác cán bộ, bên cạnh việc chủ động phát hiện người tài (từ nhiều nguồn khác nhau) thì đòi hỏi phải đề xuất, chọn được những người đáp ứng tiêu chuẩn và có đức, có tài cùng tâm huyết và khát vọng cống hiến, có tư duy đổi mới, tầm nhìn xa và dám nghĩ, dám làm. Sau khi tuyển chọn phải tạo môi trường thông thoáng, điều kiện thuận lợi cho cán bộ phát huy tối đa tính sáng tạo, khuyến khích và ghi nhận tư duy đổi mới vì sự phát triển chung của đơn vị.

Trong thực tế đã có không ít trường hợp cán bộ có năng lực, tư duy đổi mới, dám nghĩ dám làm nhưng môi trường không tốt nên dần bị “mất lửa”, mà xuất phát từ nhận thức của lãnh đạo, của tập thể. Vì thế, song song với việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình tuyển dụng (để tránh chạy chức, chạy quyền), cũng cần có quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ. Quy định này ràng buộc trách nhiệm, xử lý nghiêm các vi phạm nhằm tạo dựng niềm tin cho đội ngũ cán bộ, người tài có khát vọng và tâm huyết cống hiến vào cơ quan nhà nước.

Nguồn: sggp.org.vn

ĐÃ CÓ “BÀN TAY THÉP” CHẶN CẢ HỌ LÀM QUAN, CÁNH HỮU TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Ông Ngô Văn Sửu, nguyên Vụ trưởng Vụ 1, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho rằng, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền là rất cần thiết.

“Đây là quy định mới và rất tốt trong thời điểm đang chuẩn bị nhân sự trước thềm Đại hội Đảng 13 tới đây”, ông Sửu nhấn mạnh.

Theo ông, thời gian qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều quy định liên quan đến công tác cán bộ. Và công tác cán bộ là một trong những công tác quan trọng bậc nhất trong xây dựng Đảng.

“Xây dựng Đảng suy cho cùng cũng là công tác cán bộ mà thôi. Đảng muốn mạnh thì cán bộ phải làm gương, phải đủ tài, đủ đức.

Quy định số 205-QĐ/TW nêu rất cụ thể về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Đặc biệt, còn chỉ ra rõ các hành vi chạy chức chạy quyền.

Quy định nêu rõ trách nhiệm của tập thể, của người đứng đầu, của cán bộ tham mưu cho công tác nhân sự, của nhân sự... từng vị trí đều được quy định rất cụ thể.

Trong đó, đáng chú ý như với cấp ủy, tổ chức Đảng, tập thể... “Không bố trí những người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố, mẹ của vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột) cùng đảm nhiệm các chức danh có liên quan như: Bí thư, Phó Bí thư, Trưởng ban tổ chức, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cùng cấp ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và người đứng đầu cơ quan nội vụ, thanh tra cùng cấp ở một địa phương; thành viên trong cùng ban cán sự đảng, đảng đoàn; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị” để tránh việc cả họ làm quan, lạm quyền.

Cùng với đó cũng chỉ rõ các hành vi thế nào là chạy chức, chạy quyền như lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm trong việc giới thiệu, bổ nhiệm mình hoặc người khác, "cánh hẩu" vào vị trí, chức vụ theo ý đồ cá nhân hoặc một nhóm người"...”, ông Sửu dẫn.

Ông Sửu phân tích, lâu nay chuyện thân quen, cánh hẩu đưa vào quy hoạch nhân sự là có. Và đã có những hệ quả xấu trong công tác cán bộ.

“Nếu bố trí nhân sự kiểu người thân, người nhà, phe nhóm thì từ lúc tham mưu, đề bạt, cất nhắc cán bộ làm sao có được sự khách quan, minh bạch. Trước đây, chúng ta cũng nhắc nhiều đến việc kiểm soát quyền lực nhưng còn khá chung chung, giờ đã có các điểm quy định rất cụ thể để cho các đơn vị thực hiện. Nó sẽ có tác dụng hạn chế việc phe nhóm.

Họ đã trong dây với nhau rồi, đương nhiên, đến khi có vi phạm người nhà, người thân... đòi hỏi họ “vạch áo cho người xem lưng”. Điều này sẽ dẫn đến việc lạm quyền, bao che vi phạm.

Khi đó, mọi việc có làm theo quy trình thì cũng theo ý muốn của họ mà thôi. Thực tế, thời gian vừa qua, nhiều vấn đề về bố trí nhân sự dù đúng quy trình nhưng vẫn sai, cán bộ vẫn vướng lao lý là vì thế.

Quy trình mà đối với toàn những người thân quen thì đương nhiên họ phải tìm cách để bố trí phù hợp với ý muốn, dấy dợ của họ”, ông Sửu nói.

Vì thế, ông tin rằng với những quy định rất cụ thể trong Quy định số 205-QĐ/TW do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa ký ban hành sẽ có tác dụng hạn chế việc chạy chức chạy quyền và kiểm soát được quyền lực hiệu quả.

Nguồn: giaoduc.net.vn

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC: “QUY ĐỊNH CÒN NHIỀU BẤT CẬP”

Là người thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đưa vào cuộc sống, đội ngũ người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước là chủ thể mang tính chất

quyết định thành công của cải cách nền hành chính. Tuy nhiên, thực tế thời gian qua cho thấy các quy định pháp luật về vai trò, trách nhiệm người đứng đầu còn không ít hạn chế, bất cập.

Phải chịu trách nhiệm đến cùng

Xác định trách nhiệm và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước luôn là một nội dung quan trọng trong các văn kiện của Đảng, nhất là trong các văn kiện được ban hành gần đây.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX của Đảng đã nhấn mạnh: “Đòi hỏi cao đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là các đồng chí giữ cương vị trọng trách trong bộ máy của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương, các đồng chí ủy viên Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Bộ trưởng, người đứng đầu các ngành, địa phương, đơn vị và các cán bộ lãnh đạo khác phải tự giác rèn luyện, nêu gương cho cấp dưới...”

Các đồng chí đó phải chịu trách nhiệm trước khuyết điểm tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong ngành, địa phương, đơn vị mình. Những cơ quan, đơn vị có sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó dù không trực tiếp vi phạm cũng phải chịu trách nhiệm và hình thức kỷ luật thích hợp”.

Trước đó, Văn kiện Đại hội X cũng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính là: “tăng cường trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là thủ trưởng cơ quan nhà nước”...

Thê chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về nhiệm vụ, quyền hạn người đứng đầu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã bộc lộ không ít tồn tại. Điều này đã được Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: Thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu chưa rõ là một trong những nguyên nhân làm hạn chế trong quản lý nhà nước, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vẫn lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, thiếu trách nhiệm để trục lợi cho cá nhân, lợi ích nhóm...

“Do đó, việc xem xét làm rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời, chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước là rất cần thiết và quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”, ông Cao Văn Thống, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhận định.

Cho rằng các quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh trách nhiệm cá nhân người đứng đầu chưa được đầy đủ, ông Đỗ Hồng Hà, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nam chỉ ra thực tế: Một số văn bản có những nội dung không còn phù hợp nhưng chưa sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ; một số văn bản mới chỉ dừng lại ở những quy định chung, đòi hỏi phải có giải thích bằng những văn bản cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện, nhưng việc ban hành các văn bản đó còn chậm.

Đặc biệt, những quy định về trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu còn chưa đầy đủ và rõ ràng nên khi thực hiện pháp luật, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, vừa không khuyến khích người đứng đầu nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ.

Cùng quan điểm này, ông Cao Văn Thống cho biết, thực tế cho thấy nhiều khi dễ phân biệt rạch ròi trách nhiệm của tập thể cơ quan hành chính nhà nước với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đó không đơn giản, nhất là ở những nơi Bí thư cấp ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân; người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cũng là người đứng đầu tổ chức đảng, dẫn đến hiện tượng thành tích thì cá nhân nhận, nhưng khuyết điểm lại là trách nhiệm của tập thể.

Việc gánh chịu một phần hậu quả do mình gây ra đối với tập thể thì rất dễ, nhưng đối với cá nhân người đứng đầu thì nhiều trường hợp không dễ chút nào, mà phải có chứng cứ rõ ràng, thuyết phục thì họ mới chấp nhận, nhưng nhiều trường hợp vẫn cố tình đổ lỗi tại tập thể.

Cũng vì “đổ lỗi cho tập thể” nên một số lĩnh vực cần có sự tham gia, phối hợp quản lý của nhiều ngành nhưng khi xảy ra vụ việc thì ngành này lại đẩy trách nhiệm cho ngành khác, không ngành nào chịu trách nhiệm chính. Chẳng hạn, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm; cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản... Nhiều ý kiến cho rằng, nếu quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, rằng việc đó chỉ giao cho một ngành chủ trì, phối hợp với những ngành khác thì khi có vấn đề xảy ra, ngành nào chủ trì, người đứng đầu ngành đó phải chịu trách nhiệm.

Tăng cường sự chủ động đối với người đứng đầu

Để nâng cao hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan hành chính Nhà nước hiện nay, theo ông Đỗ Hồng Hà, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng tăng cường sự chủ động quyết định đối với người đứng đầu, trên cơ sở phải đảm bảo thể chế hóa kịp thời, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đơn vị nói chung và cơ quan hành chính nhà nước nói riêng.

Nhất trí cao với việc sửa đổi pháp luật về cán bộ, công chức lần này đòi hỏi phải có cơ chế xác định rõ giữa tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách khi xem xét, đánh giá người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, nhưng TS. Trần Nghị (Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ) lưu ý cần thận trọng, bởi đây là công việc to lớn, khó khăn và phức tạp. “Nếu chỉ nhấn mạnh lãnh đạo tập thể mà xem nhẹ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thì dẫn đến tình trạng không rõ trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là khi có sai phạm; song nếu đề cao quá mức vai trò, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thì dễ dẫn đến độc đoán, chủ quan, duy ý chí”, TS. Nghị nêu quan điểm.

Trong khi đó, đại diện Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình kiến nghị sớm có quy định về từ chức và sửa đổi quy định về kỷ luật với cán bộ, công chức. Hiện có nhiều ngành, địa phương để xảy ra những vụ việc nghiêm trọng trong quản lý, điều hành, gây dư luận xấu, bức xúc trong xã hội hoặc trong cả nhiệm kỳ giữ chức vụ, người đứng đầu không làm được gì để ngành, địa phương mình phát triển (thậm chí còn yếu kém hơn khi chưa giữ chức vụ) nhưng rất ít người ý thức được rằng mình có đủ năng lực để đảm nhiệm vị trí đó hay không?

Ngoài ra, cần gắn trách nhiệm với quyền lợi của người đứng đầu qua công tác đánh giá, phân loại và thi đua, khen thưởng. Nếu cơ quan, tổ chức được giao quản lý hoàn thành nhiệm vụ ở mức nào thì người đứng đầu không được phân loại cao hơn mức đó và nếu không hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì không được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

“Muốn nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, việc thanh tra, kiểm tra và xử lý sai phạm phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, không có “vùng cấm” như hiện nay. Có như vậy thì người đứng đầu mới nhận thức được vị trí của mình ở đâu, mình phải làm gì và làm như thế nào; quyền lực mà Nhà nước trao cho mình là để thực hiện sứ mệnh phụng sự cho tổ quốc, cho nhân dân chứ không phải để mình thỏa mãn tham vọng cá nhân”, đại diện Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình kiến nghị.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ CHÍNH TRỊ:

BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Ngày 27/9/2019, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bản tin điện tử cải cách hành chính trân trọng giới thiệu toàn văn Nghị quyết.

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị về nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.

Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành và địa phương đã xây dựng và triển khai thực hiện một số chính sách nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông. Cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ. Kinh tế số được hình thành, phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế; công nghệ số được áp dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet đang tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Việc xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tuy vậy, mức độ chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta còn thấp. Thể chế, chính sách còn nhiều hạn chế và bất cập. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp. Kinh tế số có quy mô còn nhỏ. Việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân chủ quan và khách quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là chính. Nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hệ thống chính trị và toàn xã hội còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa thống nhất. Khả năng phân

tích, dự báo chiến lược về xu thế phát triển khoa học, công nghệ tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước còn hạn chế. Tư duy trong xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được đổi mới, sức ỳ còn lớn. Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, chưa theo kịp diễn biến thực tế. Sự phối hợp giữa các ban, Bộ, ngành, giữa Trung ương với các địa phương chưa chặt chẽ; nhiều khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển đất nước.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN. Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc. Có ít nhất 3 đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung.

Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Duy trì xếp hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới. Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên 30% GDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm. Hoàn thành xây dựng Chính phủ số. Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

III- MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số.

- Nhà nước ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát huy sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng cơ chế hợp

tác giữa Nhà nước và các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

2. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia

- Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới được ưu đãi đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm. Nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới. Thực hiện định danh, công nhận, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Chủ động tham gia vào các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển kinh tế số. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế. Xây dựng hành lang pháp lý cho định danh số và xác thực điện tử quốc gia; thiết lập khung danh tính số quốc gia.

- Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với các sáng chế tại Việt Nam trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong nước và bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia. Khuyến khích các công ty đa quốc gia đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.

- Hoàn thiện pháp luật, chính sách về tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử, quản lý thuế và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Hoàn thiện chính sách đặt hàng sản xuất và mua sắm công đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất.

- Ban hành các chính sách hạn chế các tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo lập hành lang pháp lý cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội. Thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh. Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn quốc. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Quy hoạch xây dựng hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng các hệ thống thanh toán số. Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia

- Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động

nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Tạo lập đồng bộ và kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao. Trên cơ sở các khu công nghệ cao Hoà Lạc (Hà Nội), Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển các khu đô thị sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát tổng thể, thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của các trường đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Xây dựng một số trung tâm giáo dục, đào tạo xuất sắc về công nghệ theo hình thức hợp tác công - tư. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Hình thành mạng học tập mở của người Việt Nam. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

- Mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác về khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước. Hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của Chính phủ và các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật để tạo thuận lợi cho tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần của Nghị quyết; ban hành một số cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới của nền kinh tế số.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ban hành, triển khai Đề án chuyển đổi số quốc gia và các đề án, chương trình, kế hoạch tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, mô hình, kinh doanh mới. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết.

6. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư./.

Nguồn: vov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Công Thương:

Ông Hoàng Ánh Dương, Phó Chánh Thanh tra Bộ Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Bà Lê Thị Kiều Nga, Điều tra viên cao cấp, Chánh Văn phòng Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Khuất Hữu Ánh, Kiểm sát viên cao cấp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Nguyễn Mạnh Thường, Kiểm sát viên cao cấp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/10/2019.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Đặng Minh Đạt, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP. Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra thành phố cho đến khi có quyết định nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Hồ Hải, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy được bầu giữ chức vụ Ủy viên kiêm chức Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2015 – 2020.

* Tỉnh Bắc Ninh:

Đại tá Phạm Thế Tùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Tỉnh Sơn La:

Bà Ngô Thị Thu, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lào Cai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Sơn La, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Nguyễn Văn Ba, Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lai Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Sơn La, kể từ ngày 01/10/2019.

* Tỉnh Bắc Giang:

Thượng tá Nguyễn Quốc Toàn, Phó Cục trưởng, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Ông Nguyễn Bá Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/10/2019.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Trần Huy Tuấn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Văn Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019 (thay đồng chí Hà Đức Hoan, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghỉ hưu theo chế độ).

Ông Luyện Hữu Chung, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm giữ chức Bí thư Huyện ủy Văn Yên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Nguyễn Văn Công được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái, kể từ ngày 01/10/2019.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Nguyễn Đình Khoa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh.

Ông Phan Thanh Bá được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Đại tá Nguyễn Ngọc Hà, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An nhận chức danh Chỉ huy trưởng thay cho đồng chí Đại tá Trần Văn Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh Bình Định:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Võ Vinh Quang, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (đã nghỉ hưu theo chế độ).

Ông Đoàn Văn Phi, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy An Nhơn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã An Nhơn được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Nguyễn Đại Anh Tuấn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/10/2019.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Đỗ Việt Hưng, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Tỉnh Đắk Lắk:

Ông Bạch Văn Mạnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ và làm Phó Trưởng ban kiêm nhiệm Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Nguyễn Thượng Hải, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Trần Đình Quế, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Trần Tuấn Anh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Hà Huy Quang, Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Đỗ Việt Tiến, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đắk Lắk, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Y Mơ Mlô, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/10/2019.

Ông Huỳnh Bài, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh được phân công phụ trách điều hành Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk, kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi bầu chức danh Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Trần Văn Hiệp, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Hoài Thanh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

Bà Nguyễn Hồng Mai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2019.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Trịnh Ngọc Phương, Bí thư Huyện ủy Tân Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/10/2019.

*** Tỉnh Vĩnh Long:**

Ông Nguyễn Hữu Khánh, Phó Tổng Biên tập báo Vĩnh Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập báo Vĩnh Long (thay đồng chí Phạm Hoàng Khải nghỉ hưu theo chế độ).

Nguồn: baochinhphu.vn